

THƯ VIỆN
Trường Đảng
Nguyễn-Văn-Cừ

VV80

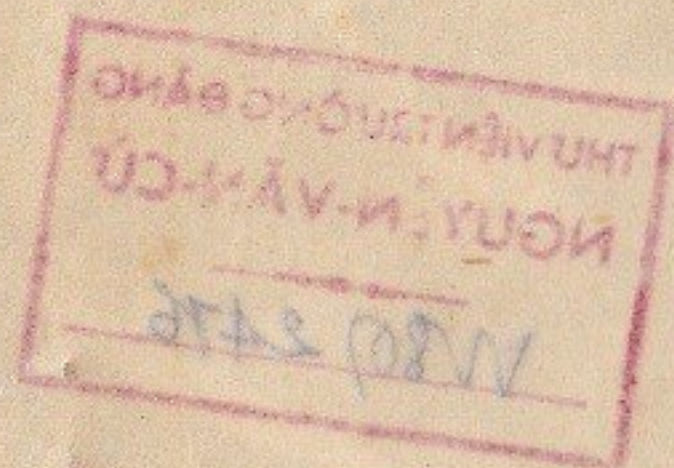
2476

tấm
lông
hậu
phương

thuongmaitruongxa.vn

phổ thông

TÂM LÒNG
HẬU PHƯƠNG



QUỐC BANG TÀI XƯA ANH
1971

HƯƠNG RA TIỀN TUYẾN

Đêm 30 Tết Tân Hợi. Sắp đến giờ giao thừa. Trước cửa nhà số 15, phố Trần Nhân Tông, một đoàn xe con đỗ thành hàng dài. Nhân dân trong phố, vẻ mặt hân hoan, chạy nhanh về phía đoàn xe, đứng đông trước cửa nhà số 15. Có tiếng reo, vui vẻ:

— Chủ tịch Tôn Đức Thắng!

— Bác Tôn! Bác đến thăm gia đình cụ Nguyễn.

Từ lâu, cả phố này, ai cũng biết người chủ của căn nhà số 15 — cụ Bùi Thu Nguyên, cụ tổ trưởng dân phố có nhiều con đi bộ đội, người cha của liệt sĩ Anh hùng quân đội Bùi Ngọc Dương.

Cụ là người làng Thịnh Liệt, ngoại thành Hà Nội. Nghèo khổ từ tấm bé, cụ ra Hà Nội kiếm ăn, rồi ở luôn đây. Với hai bàn tay khéo léo, cần mẫn, hai vợ chồng cụ chuyên làm nghề thủ công, kiếm sống, nuôi con.

Hòa bình lập lại. Hà Nội đã đổi mới.

Sự lo nghĩ thường xuyên của cụ Nguyễn không phải là làm thế nào cho mình trở nên giàu có, mà sao cho mỗi người trong gia đình được cống hiến cho Tổ quốc, càng nhiều càng tốt.

Cụ có mười con, nhưng hai vợ chồng cụ cố gắng nuôi các con ăn học đến nơi đến chốn. Có con gái một đã thành cô giáo trường phổ thông cấp 2. Các con trai, người thì học xong đại học, người đã ra trường đi công tác, cũng có người được lựa chọn gửi đi học ở nước ngoài.

Từ khi giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, tuy gia đình thuận hòa, êm ấm, các con đều ngoan ngoãn sắp trưởng thành cả, nhưng nhiều đêm cụ vẫn trằn trọc, suy nghĩ đến mất ngủ. Tổ quốc đang cần được bảo vệ, không ai có thể chỉ nghĩ đến riêng mình. Nếu như còn sống ở cái thời nô lệ nhục nhằn, đói khát, thì làm sao, mình, anh thợ thủ công khốn khó, có thể nuôi nấng mười đứa con ăn học như ngày nay? Không nhớ kỹ điều đó là người ăn ở bạc. Bạc với nước, với dân. Bạc với Đảng, với Bác Hồ! Là người thợ nghèo, sống được là nhờ cách mạng, gia đình cụ không thể là người bạc bẽo...

Một buổi tối, cụ Nguyễn gọi các con lại ngồi chung quanh mình. Cụ nói chậm rãi:

— Giặc Mỹ đã đánh phá Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh. Thầy được nghe giải thích, chúng nó có thể điên cuồng đánh ra Hải Phòng, Hà Nội. Miền Nam, ta đang thắng lớn; miền Bắc, giặc còn sẽ quấy rối, đánh phá. Nhà ta có chín con trai. Không lẽ các con cứ yên tâm ăn, học... Ta phải có gì đóng góp chứ, các con?

Bùi Nhật Mẫn, người con thứ tám trong nhà, nói nhỏ nhẹ:

— Thầy cho con đi bộ đội. Con xin thay mặt gia đình ra chiến trường diệt Mỹ.

Bùi Ngọc Dương lúc này đang học Đại học, xin cụ Nguyễn:

— Lần này, em con đi trước. Con được Nhà nước chọn vào Đại học. Mấy lần con xin đi bộ đội, nhưng trên bảo cứ học cho tốt, tốt nghiệp rồi, sẽ được bổ trí vào ngành quốc phòng. Sang năm thi xong, thầy cho con vào bộ đội.

Bùi Đức Nhuận cũng thưa với bố:

— Chúng con sẽ hết sức học, để có chút hiểu biết thêm về kỹ thuật. Chúng con nhất định sẽ đem vốn liếng nhỏ bé ấy ra chiến trường phục vụ Tổ quốc.

Nhìn gương mặt sáng sủa, trẻ măng nhưng kiên nghị của các con, cụ Nguyễn thấy hồi lòng, hồi dạ. Như thế là công trình nuôi dạy các con không uổng. Chúng nó đã thấy được con đường đi tới. Cụ rất tin các con. Là trai Hà Nội, là sinh viên, các con cụ vẫn giữ nếp sinh hoạt giản dị, cố gắng giúp cha mẹ được chút nào hay chút ấy. Ít khi cụ phải nói nặng lời với các con...

Năm sau, Bùi Ngọc Dương tốt nghiệp Đại học. Đồ kỹ sư ngành xây dựng đô thị, Dương được điều về một Bộ chuyên xây dựng nhà cửa ở thành phố. Nhưng Bùi Ngọc Dương xin nộp đơn vào bộ đội công binh. Ngày Dương lên đường, cụ Nguyễn không dặn gì con nhiều. Với Bùi Ngọc Dương, cụ tin con sẽ là một chiến sĩ tốt. Người bố bao giờ cũng hiểu rõ đứa con mình đẻ.

Cùng năm đó, Bùi Đức Nhuận cũng lên đường vào tuyến lửa, phục vụ giao thông vận tải quốc phòng. Dũng cảm trong khi thi hành những nhiệm vụ nguy hiểm, Nhuận đã được Chính phủ tặng thưởng huân chương Lao động hạng ba.

Như vậy là Mẫn, Dương, Nhuận đều đã ra tiền tuyến. Cụ Nguyễn rất mừng. Cụ thường nói với cụ bà:

— Mười con, mới có ba đứa đi bộ đội, còn là ít. Còn thằng Lưu, thằng út, đến tuổi, tôi với bà cũng sẽ khuyên nó đi nốt.

Một ngày đầu thu năm 1968, gia đình cụ Nguyễn nhận được giấy báo là Bùi Ngọc Dương đã hy sinh oanh liệt ở chiến trường. Cái chết vẻ vang, dũng cảm của người liệt sĩ anh hùng trẻ tuổi ấy đã thành tấm gương sáng chói về chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho toàn đơn vị anh noi theo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng xóm, láng giềng nghe tin, chạy đến hỏi thăm, ngồi chập gian nhà.

Cụ bình tĩnh nói :

— Cháu hy sinh vì Tổ quốc, tôi không có điều gì phải ân hận cả. Cái chết của cháu càng giúp chúng tôi phải làm việc nhiều hơn, phải cử thêm người ra chiến trường...

Ngày hôm sau, gia đình cụ cử thêm một người đi đánh Mỹ. Anh con trai cụ, vừa học xong lớp 10, đã được chọn đi học nước ngoài, nhất định xin với gia đình cho đi bộ đội, trước là làm tròn nghĩa vụ với đất nước, sau là rửa thù cho anh.

Có bốn con trai đi bộ đội, tuy đã 70 tuổi, cụ Nguyễn vẫn cần mẫn làm việc. Tổ làm thông nông súng của cụ, quý nào cũng làm vượt mức kế hoạch. Dù bận sản xuất, cụ vẫn làm tổ trưởng dân phố, tổ trưởng phụ lão.

Những ngày cuối năm Canh Tuất, người đi nô nức như trẩy hội trên đường phố, cụ vẫn cần cù ngồi làm thông nông súng. Cụ làm say mê. Cụ nghĩ đến lời căn dặn của Bác Hồ vô cùng kính mến : « Mỗi người phải làm việc bằng hai ». Cụ nghĩ đến Bùi Ngọc Dương, đến các con cùng đồng đội của chúng nó đang ở chiến trường.

Bước vào giao thừa năm Tân Hợi, gia đình cụ Nguyễn vô cùng sung sướng khi thấy cánh cửa lớn mở ra, Bác Tôn, tóc đã bạc trắng, hiền hậu, tươi cười, bước vào căn phòng ấm áp của gia đình.

Cụ Nguyễn mừng rỡ đến sững sờ, lúng túng, vừa mới đứng lên, Bác Tôn đã vào đến giữa nhà. Bác vui vẻ nói :

— Gia đình cứ tự nhiên. Năm mới, tôi thay mặt Chính phủ và Đảng đến thăm gia đình ta.

Cụ Nguyễn cảm động ứa nước mắt. Cụ đến gần Bác Tôn nắm lấy tay Người. Các con, cháu cũng riu rít vây quanh Bác.

Bác Tôn ân cần nói tiếp. Bác khen cụ Nguyễn đã biết giáo dục cho các con tinh thần yêu nước nồng nàn nên gia đình đã có nhiều đóng góp cho cách mạng. Thay mặt Chính phủ, thay mặt nhân dân, Bác cảm ơn gia đình, mong rằng gia đình sẽ có nhiều đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Bác hỏi han công việc làm ăn, tình hình sức khỏe của cụ ông, cụ bà. Trước khi ra về, Bác Tôn lấy kẹo chia cho các cháu nhỏ.

Đoàn xe đã mở máy đi rồi, cụ Nguyễn còn đứng với các con, cháu nhìn theo... Cụ khẽ nói một mình : « Thừa Bác, chúng cháu chẳng bao giờ quên sự săn sóc của Đảng, của Bác Hồ. Chẳng bao giờ quên lời dặn hôm nay của Bác... ».

LỮ GIANG

“GIÁ MÀ ĐỂ ĐƯỢC MỘT TIÊU ĐỘI...”



Mẹ Trần Thị Tit, ở thôn Yên Thụ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phú, năm nay bảy mươi tuổi, người gầy, bé nhỏ, nhưng sắc sảo, linh hoạt. Mẹ vốn là « con nhà võ ». Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ làm chiến sĩ trinh sát cho lực lượng vũ trang địa phương, đã từng đưa anh em luồn vào giữa lòng địch, diệt tề trừ gian, đánh đồn chặn viện, nhiều phen làm cho quân địch khiếp

via. Chính tay của mẹ đã nổ bộc phá đánh sập lô cốt địch. Kháng chiến thành công, mẹ được thưởng huy chương *Kháng chiến* hạng hai.

Đến khi giặc Mỹ kéo vào xâm lược miền Nam, đánh phá miền Bắc nước ta, mẹ đứng ra tổ chức hội mẹ chiến sĩ và cho anh con trai duy nhất của mẹ vào bộ đội đánh Mỹ. Hôm tiễn con đi, mẹ nói với bà con dân làng:

— Tôi chả có nhiều, chỉ được một mụn con trai, nhưng tôi vui lòng cho con đi đánh Mỹ. Tôi chỉ giận mình sao không để lấy một tiêu đội. Giá mà để được một tiêu đội dũng sĩ thì sung sướng biết chừng nào!

Mẹ chỉ có một con, nhưng tình thương của mẹ thì chia sẻ cho hàng trăm, hàng nghìn đứa con của mẹ đang chiến đấu ngoài tiền tuyến. Mẹ là linh hồn của hội mẹ chiến sĩ thôn Yên. Khi trai làng ra đi đánh Mỹ, hội mẹ chiến sĩ của mẹ Tit bao giờ cũng đến tận nhà tiễn hoi, động viên, tặng anh em nào kim chỉ, nào mũ, nào sổ ghi công tác, nào tem, nào phong bì, giấy viết thư, quà bánh... Anh em bộ đội hành quân qua làng thì các mẹ ủng hộ nước uống, thuốc lá, trứng, chuối, củi đuốc đun nấu đầy đủ. Các gia đình bộ đội cũng được mẹ quan tâm đặc biệt. Chị nào ốm đau hoặc sinh đẻ thì mẹ đi gọi hết mẹ này đến mẹ khác và bảo: « Nó đẻ đấy, sang giúp nó. Nó chưa nấu được cơm thì phải nấu cho nó ăn, con nhỏ thì đỡ con cho nó, lợn gà của nó cũng phải trông nom. Hội mẹ chúng ta phải làm sao cho người đi thì phấn khởi, người ở nhà thì yên tâm ». Mẹ xem các chị như con đẻ của mình. Hễ chị nào có chồng mới lên đường chiến đấu là y như tối hôm đó mẹ đến nhà chị rồi ngủ lại trông cháu, tâm sự, động viên. Mẹ bảo: « Đàn ông mới đi xa, đàn bà ở nhà trông trái chưa quen ».

Hồi trận địa pháo cao xạ còn ở cạnh làng, hễ nghe súng nổ là mẹ Tít khoác vội lá nguy trang lên lưng, vừa bò toài, vừa ôm ấm nước chè đem lên tận trận địa cho anh em uống.

Nhưng cảm động nhất là việc các mẹ gây quỹ để giúp bộ đội và anh em dân quân. Mẹ Tít bảo các mẹ: «Mình già rồi, chẳng làm gì ra tiền, mỗi lúc muốn giúp đỡ anh em bộ đội lại phải về nhà xin tiền của con thì hóa ra là con nó giúp chứ chẳng phải mình giúp. Mình phải tìm cách gây quỹ, phải chính những bàn tay già của mình đóng góp vào thì lòng mình mới vui». Mẹ bàn với các mẹ trong thôn đi quét thóc roi. Những hạt thóc mà các mẹ quét được đã biến thành kim chỉ, mũ, lá, sổ ghi công tác, giấy viết thư, thuốc lá, quà tặng bộ đội, biến thành bánh chưng, chuối tiêu, trứng gà và vũ khí cho dân quân. Đợt luyện tập quân sự nào anh chị em dân quân cũng được các bà mẹ bồi dưỡng bằng «hiện vật». Các mẹ còn trích quỹ ra đánh tặng hai trung đội dân quân trong thôn hai thanh kiếm. Hôm hết thúc đợt huấn luyện đầu năm, trong buổi lễ long trọng trao kiếm cho dân quân, mẹ Trần Thị Tít thay mặt hội lên căn dặn các chiến sĩ trẻ tuổi thôn Yên: «Các cháu ra trận, hãy nhớ quê nhà, từng ngày, mong các cháu lập công to, giết được nhiều giặc...».

Bảy mươi tuổi, tiếng nói của mẹ vẫn sang sảng, chắc chắn. Tiếng nói của bà mẹ đã từng là một chiến sĩ trinh sát ấy, sẽ cùng theo các chiến sĩ thôn Yên ra trận...

HOÀNG TUẤN NHÃ

21 NĂM ĐAY CON CHÁU ĐI ĐÁNH GIẶC

Cầm Văn Soong ở xã về thì trời đã tối. Lòng rộn ràng, Soong bước nhanh lên cầu thang. Trong nhà, các thím, các em của Soong đang quây quần bên bếp lửa, sôi nổi bàn chuyện Tết. Thấy cháu về, bà Cầm Thị Ôm quay lại hỏi:

— Ngày mai cháu lên đường phải không?

— Vâng! Ngày mai cháu lên xã đi cùng với anh em.

Các thím, các em của Soong cũng tíu tít dặn Soong đi bộ đội lập được công nhớ báo ngay về cho gia đình biết.

Giữa niềm vui náo nức ấy, bà Ôm kéo chiếc ghế ngồi đối diện với Soong. Bà cài lại chiếc cúc bướm trên cổ áo cho đỡ lạnh. Biết bà sắp nói chuyện, mọi người trong gia đình bỗng im lặng. Bà cầm que khơi to ngọn lửa rồi thông thả nói:

— Các con, các cháu ạ! Ngày xưa các cụ ta không phải người Thái ở xã Chiềng Cang này. Các cụ ta ở bên huyện Phù Yên, quanh năm làm nhôóc cho phía, cho tạo. Cũng vào một ngày giáp Tết như hôm nay, chỉ vì không có 15 đồng bạc trắng trả nợ chúng mà các cụ ta phải bỏ đất Phù Yên đến đất Chiềng Cang làm ăn sinh sống. Đến đất này, các cụ ta vẫn sống cảnh: người giàu ăn thịt, người nghèo ăn xương, nhà quan ăn gạo, nhà nghèo ăn củ mài. Các con, các cháu ạ, có thằng giặc cai trị thì ở đâu cũng có quan bản, quan mừng, mà đã có quan bản, quan mừng thì dù ta có đi chín bản mười mừng, cái khổ vẫn cứ bám theo chân.

Không phải lần này cháu Soong lên đường ra tiền tuyến đánh Mỹ, bà Ôm mới kể nỗi cơ cực xưa kia của gia đình cho cháu nghe, mà đã 21 năm rồi, mỗi lần có

con, có cháu lên đường chiến đấu, bà đều nhắc lại chuyện đó. Bà mong muốn các con, các cháu ghi sâu mỗi thù nhà, mỗi thù của những người nghèo khổ trên biên giới miền Tây đối với quân giặc cướp nước.

Giặc Mỹ đem bom đạn gây tội ác chồng chất trên cả hai miền đất nước ta. Ngay ở xã Chiềng Cang này, giặc Mỹ cũng cho máy bay đem bom to, đạn lớn đến giết người, giết trâu bò, phá nhà cửa, ruộng nương. Nước suối Chiềng Cang dù cạn, cây rừng Mường Hung đâu không còn, bà Ôm vẫn không nguôi căm giận quân giặc Mỹ. Đã cho hai con trai là Cầm Văn Se, Cầm Văn Tiêng vào bộ đội đánh Pháp rồi chuyển sang đánh Mỹ, con trai thứ ba Cầm Văn Lanh giữ súng bảo vệ bản mường, bà vẫn cho thêm người con trai thứ tư là Cầm Văn So và người thứ năm là Cầm Văn Giai lên đường đi chiến đấu. Giữa mùa xuân tổng tiến công của tiền tuyến lớn, bà lại cho cháu là Cầm Văn Hiếu lên đường.

Những cây củi rừng khô được bà chắt thêm vào bếp làm sáng rực ngôi nhà sàn, soi rõ những tấm giấy khen, bằng khen của Lanh, của So, của Giai... dán trên liếp. Bà nhìn về phía đó nói với cháu Soong:

— Các chú của cháu khi ở nhà cũng tài bắn nỏ săn thú rừng, bảo vệ nương rẫy, khi ra trận đều hăng hái giết giặc lập công. Cháu đi bộ đội lần này hãy chiến đấu như các chú, làm vẻ vang cho gia đình, bản mường.

Đêm đó, bà không nói chuyện về bà, tuy đã 76 tuổi, vẫn xin hợp tác xã làm việc giữ trẻ, vẫn nuôi được lợn bán cho Nhà nước. Bà cũng không nói về Lò Thị Sứa, vợ của Tiêng, Lò Thị Ang, vợ của So, và Lò Thị Mòn, vợ của Lanh, tuy đều đã có con nhỏ vẫn đảm đang sản xuất và hăng hái tham gia dân quân bảo vệ bản mường. Nhưng, Soong hiểu rất rõ lòng bà, hiểu rõ cả gia đình mình đang cùng cả nước hành quân vào cuộc chiến đấu vĩ đại đánh thắng quân xâm lược Mỹ.

Nhìn mái tóc bà bạc phơ, nghe lời bà dạy bảo, Soong vô cùng xúc động, Soong muốn nói với bà: « Bà ơi! Con cũng đã biết bắn con thú trên rừng. Ra trận, con cũng sẽ bắn trúng thẳng giặc, theo gương các chú, không làm hổ thẹn đến gia đình, đến bản mường ».

Mười một giờ đêm, Soong còn cặm cùi chuẩn bị các thứ để mai sớm lên đường, và đêm ấy Soong mơ thấy mình đang xách súng cùng đồng đội vượt qua bom đạn địch xông lên diệt giặc Mỹ như diệt những con thú rừng.

NGUYỄN DUẬT

MỘT NHÀ TÁM NGƯỜI RA TRẬN



Nghe một lần rồi, bà Ngón vẫn bảo đứa cháu nội lên mười đọc lại câu cuối trong bức thư của chồng bà gửi về:

— Tui định cho thằng Thù đi bộ đội, khoan thi chuyên nghiệp, ý bà rằng?

Trước đó mấy phút, ngồi nhặt rau cho lợn, bà Ngón đã kể cho đàn cháu nghe chuyện bố mẹ chúng đi bộ đội. Nào chị Trần Thị Soa, con gái đầu lòng của bà, cách đây 24 năm, nhập Giải phóng quân giữa lúc có phong trào « Nam tiến ». Buổi tiên đưa đúng vào phiên chợ Tréo. Sợ biết chuyện thì bà nội buồn nhớ, hai mẹ con bà giả vờ đi chợ. Bà đeo chiếc bị cỏi bên hông trong bỏ năm com nếp và một bộ áo quần của con gái. Người con gái quảy đôi thùng, rảo bước theo sau, chốc chốc nghiêng chiếc nón « bài thơ » ngoảnh nhìn về làng như gửi lời tạm biệt. Nào anh Trần Đức Đình, con thứ hai của bà, vào về quốc đoàn lúc anh vừa 17 tuổi. Trận diệt đồn Tây ở Sen Bằng, Quảng Bình, Đình bị một mảnh đạn lọt vào ngực. Mảnh đạn giắc Pháp năm xưa chưa kịp gắp ra, nay trong đầu Đình lại có thêm mảnh đạn giắc Mỹ. Còn chiến đấu được, chưa cần vào bệnh viện gắp mảnh đạn ấy ra, Đình vẫn xông xáo công tác. Giắc Pháp đánh ra Bình — Trị — Thiên. Khói lửa ngùn ngụt đất trời. Cảm giác quá, bà Ngón lại cho đứa con thứ ba là anh Trần Đức Triền lên đường ra trận. Lúc đó, Triền chưa hết tuổi 17. Trong trận đánh quân tiếp viện của địch ở Nam Đồng, Thừa Thiên, Triền để lại ở chiến trường cánh tay trái của mình. Từ đó, Triền dùng cánh tay phải còn lại, khi ở Bắc, khi vào Trung làm tròn mọi công việc Đảng giao cho. Đến khi quân và dân ta mở chiến dịch Điện Biên long trời lở đất, bà Ngón cho tiếp đứa con thứ tư là Trần Đức Đan đi chiến đấu. Bốn lần tiên con đi đánh giắc Pháp, vắng mặt chồng, bà Ngón cứ dặn đi dặn lại mỗi một câu: « Lớp cha các con có công dựng nước. Lớp các con phải lo giữ nước. »

Giờ đây có thư chồng gửi về hỏi, bà Ngón cũng chẳng lấy gì làm lạ. Ý định cho tiếp người con thứ năm đi giết giắc, bà đã có từ khi thấy người con bắt đầu nói võ giọng. Còn để quốc xâm lược, còn phải cầm súng!

Ý nghĩ đó, có lần tat về thăm nhà, chồng bà cũng đã nói với bà. Nhưng hôm ấy, người con thứ năm đang bận học thi hết cấp. Vợ chồng bà chưa muốn nói thẳng điều đó với con. Nay con đã tốt nghiệp, bà Ngón muốn tự con quyết định lấy bước đường đi tới. Bà gấp lá thư ngay ngắn, định nhón chân bỏ thư lên đình màn, chờ con đi làm đồng về hỏi xem sao. Vừa lúc đó, người con thứ năm, anh Thừ, xô cửa bước vào nhà. Bà Ngón vốn vã đón con:

— Có thư của bố con đấy.

Nhìn con đứng chăm chú đọc thư bố, nét mặt bà Ngón rạng rỡ niềm tự hào. Bà muốn ôm chầm lấy con mà âu yếm, vô về: «Con ơi! Mẹ có công dễ, công nuôi; giáo dục con nên người là công Đảng. Chừ đây con hãy quyết định lấy bước đi làm sao cho xứng...». Anh Thừ đọc xong thư vẫn cứ đứng lặng thinh như có ý chờ đợi. Hiền lòng con, bà Ngón chậm rãi:

— Đi bộ đội, được, con cứ đi. Ở nhà mẹ đã có hợp tác xã, chẳng phải lẻ loi như hồi trước.

Ý bà muốn nói hồi chồng bà ra đi tham gia cách mạng, thôn xóm chưa mọc cờ sao, đang trong cảnh cày thuê cuốc mướn, «đèn nhà ai rạng nhà nấy». Rồi những ngày con gái con trai bà lần lượt lên đường, một mình bà ở lại giữa vùng giặc Pháp kìm kẹp, vừa cày cuốc nuôi hai con nhỏ, một lên sáu, một lên bốn, vừa chắt chiu từng hạt gạo đêm đêm chèo thuyền qua dòng Kiến Giang gửi lên chiến khu nuôi cách mạng. Nay làm ăn tập thể, mùa nào hợp tác xã của bà cũng dàng hoàng gánh lên kho bán cho Nhà nước hàng trăm tấn thóc để gửi ra tiền tuyến. Gia đình ông Văn, cụ Bông và rất nhiều gia đình khác trong xã có ba, bốn con đi bộ đội, vẫn không một ai đói cơm, thiếu áo. Chị Tiêm, chị Lài và hàng chục chị em khác có chồng đi chiến trường xa,

ở nhà vẫn xây nên sân gạch, nhà ngói, nuôi con học hành tiến bộ. Ngay như các con dâu của bà, chị Nguyễn Thị Mãi, vợ anh Triền, có năm con, năm năm liền được bầu là xã viên tích cực. Chị Nguyễn Thị Liên, vợ anh Đình, cũng có năm con, giữa những ngày bom đạn Mỹ ác liệt, luôn luôn bám chặt đồng ruộng sản xuất và được bầu là xã viên «hai giỏi». Và bà nữa, đã 64 tuổi, ngoài việc chăm nom đàn cháu để cho bố mẹ chúng yên tâm đi chiến đấu, sản xuất, bà còn nuôi được đôi lợn, hàng chục con gà vịt. Tất cả chuyện xa gần cứ hiện lên trước mắt bà như một cuốn phim hấp dẫn. Bà Ngón định nói tiếp với con, thì anh Thừ đã cất giọng:

— Con cũng quyết định như bố rồi mẹ ạ! Hết giặc Mỹ, con sẽ học tiếp.

— Rửa thì con biên thư ngay cho bố...!

★
★

Sáng nay, giữa những ngày rộn ràng thi đua làm vụ mùa mừng kỷ niệm lần thứ 25 ngày dựng nước, bà Ngón nhận được thư của anh Thừ. Trong thư, anh Thừ không nói nhiều về thành tích của anh, chỉ gói gọn trong một câu: Con vẫn khỏe đang phấn đấu để đạt danh hiệu «Dũng sĩ diệt Mỹ», và anh kể nhiều về chiến thắng chung, về chiến công của những đứa em của anh ở tiền tuyến. Bà Ngón mừng lắm. Sau khi anh Thừ đi bộ đội, bà cho tiếp người con trai út, cô dâu trẻ, và đứa cháu vừa học xong lớp 9 ra tiền tuyến giết giặc. Một nhà, tám người ra trận: sáu con đẻ, một con dâu, một cháu. Bà Ngón ngồi nghe như nuốt từng lời thư của con từ tiền tuyến chống Mỹ gửi về, mắt không chớp, nụ cười cứ nở dần trên khuôn mặt đầy những nếp nhăn. Thư kể chuyện cô dâu trẻ của bà, chị Phạm

Thị Huế, vợ anh Thử, trong một trận chiến đấu ác liệt, mảnh đạn găm vào người, vẫn xách túi cứu thương cùng đồng đội xông lên phía trước. Chuyện anh Trần Đức Toàn, con trai út của bà, nghe tin con chết, vợ đau, vẫn bình tĩnh lên đường, nay đã hoàn thành một đợt công tác mới có năng suất cao. Chuyện người cháu lớn của bà, Lưu Phương Chính, con trai đầu lòng của chị Trần Thị Soa, sau mỗi trận chiến đấu Chính vẫn say sưa tập vẽ, tích cực tham gia mọi sinh hoạt trong đơn vị.

Sau mỗi lần có thư các con về, bà Ngón lại tất tả đi quanh xóm loan những tin chiến thắng trên tiền tuyến cho bà con biết, đồng thời đến gặp cán bộ ban quản trị hợp tác xã hỏi thêm những đòi hỏi của quê hương để về bảo cháu biên thư cho bố chúng. Lần này, mở đầu bức thư gửi cho Thử ở chiến trường, bà Ngón lại bảo đứa cháu nội viết: « Con ạ! Đội sản xuất số 22 của xóm ta, do o Lài làm đội trưởng, vừa được Chính phủ công nhận là đội lao động xã hội chủ nghĩa. Vụ vừa rồi, xã Phong Thủy (Quảng Bình) ta, thu hơn năm ngàn hơn ba trăm tấn thóc. Anh Sáu, anh Bốn, gần chục anh em cùng lứa tuổi vừa vào bộ đội. Lúa mùa ở cánh đồng Khê, Cồn Cát — con còn nhớ tên những cánh đồng ấy chứ? — vừa cấy xong, xanh đều lắm, đang được bón phân, làm cỏ đợt hai... ».

Cuối thư, bà lại bảo đứa cháu kể về cây hồng trước ngõ mà gia đình trồng từ ngày cải cách ruộng đất, ngày gia đình được chia nhà, chia ruộng, nay đang nở những chùm hoa đỏ thắm màu cờ.

HỒNG KHANH

CỤ TRÙM HẢI

Từ lâu, cụ Đoàn Văn Hải đã là trùm trưởng họ đạo trong làng, nên bà con vẫn thường gọi cụ là cụ Trùm Hải. Gần đây, cụ lại được bầu làm phó trưởng xứ bầy họ đạo trong làng.

Bà con xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà, ai cũng yêu mến gia đình cụ Trùm Hải, trước hết vì gia đình cụ là gia đình vẻ vang chống Mỹ, cứu nước. Cụ Hải đã tham gia nhiều công tác ở xã và là đại biểu hội đồng nhân dân huyện.

Ngay từ những ngày đầu chống Mỹ, cứu nước, Đoàn Văn Ủy, con trai cụ, đã lên đường cầm súng giết giặc. Năm năm sau, từ chiến trường xa, Ủy viết một bài thơ dài gửi về cho bố mẹ, trong đó có đoạn:

... Đẹp thay đất nước nên thơ

Đẹp thay tuổi trẻ dưới cờ vàng sao

Mỗi khi gặp bước gian lao

Vẳng nghe lời bố, con nào dám quên

Chiến trường, con quyết tiến lên...

Năm 1967, phong trào thanh niên xã tòng quân chưa được mạnh, cụ Hải bàn với cụ bà: « Làm việc gì cũng cần phải có người đảng viên gương mẫu đi đầu để mọi người noi theo. Thằng Thủy nhà mình lúc này đi bộ đội là rất cần thiết ». Lòng đã nhủ lòng, hai cụ đều chung một ý. Mặc dù anh Thủy, lúc ấy, là cán bộ của hợp tác xã, được tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, nhưng cụ Hải đã khuyên vợ chồng anh Thủy:

— Bố già mất rồi, tiếc không đi đánh Mỹ được. Việc đánh Mỹ đang như nước sôi lửa bỏng. Anh xung phong đi bộ đội lúc này thì thật vinh dự cho nhà, lợi ích cho nước biết bao!

Chị Thù, vợ anh Thủy, rất đồng tình với việc làm của hai cụ.

Ngày anh Thủy nhập ngũ, cụ Hải phân công cụ bà và chị Thù cùng đi liên hoan với xã và tiền chân anh lên tận chỗ giao quân. Bé Thỏa, con anh Thủy, thì cứ bám lấy cổ ông, bi bô nói: — Bố cháu đi đánh Mỹ...

Trong những cuộc họp của xã, hoặc những khi làm đồng hằng ngày, cụ thường nói với mọi người: « Việc đánh Mỹ đâu có phải riêng ai gánh vác, mà toàn dân hợp sức mới nên ». Cụ nói vậy, và cụ hằng hái động viên trai làng đi bộ đội, vừa nhiều vừa tốt. Trước tiên cụ vận động con, cháu nội ngoại của mình đi trước đã. Đoàn Văn Uy, Đoàn Văn Quý, con trai cụ, tiếp bước anh lên đường giết giặc. Đoàn Văn Tùy, con trai thứ ba của cụ đi thanh niên xung phong. Hàng chục con, cháu được cụ khuyên răn đã lên đường, và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ở tiền tuyến. Noi gương gia đình, cụ Hải, nhiều gia đình trong xã đã động viên con cháu tòng quân.

Hễ thanh niên nào được đi bộ đội mà còn có vương mắc, khó khăn là cụ Hải đến tận nhà bàn bạc, giúp đỡ, và khuyên nhủ:

— Có khó khăn nào bằng khó khăn của cả nước đang đánh Mỹ. Cứ đánh thắng thắng Mỹ, ắt là bớt khó khăn.

Vốn là phó trương xứ, cụ Hải còn gặp các linh mục, đề nghị nói cho thanh niên và nhân dân làng đạo thấy rõ nhiệm vụ đánh Mỹ hiện nay cũng chính là thiết thực bảo vệ đạo. Không giữ được nước thì dân làng làm gì có được tự do tin ngưỡng, đời sống lại cơ cực, nghèo nàn như thời Pháp thuộc mà thôi.

Tuy có nhiều con lên đường đánh Mỹ, nhưng vợ chồng cụ Hải đâu có chịu ngồi yên để hưởng vinh dự và tự hào. Vợ chồng cụ vẫn nói với nhau: « Ta có năm con đi

đánh Mỹ, việc dò so với công ơn của cách mạng có thấm vào đâu. Người ở nhà phải làm hết sức mình thì mới xứng với những người đang xông pha ngoài mặt trận... ». Cụ Hải nhớ như in lời Cụ Hồ dạy: « Lao động là vinh quang, là đạo đức của mọi người... ». Vì vậy, tuy đã ngoài 70 tuổi, hằng năm cụ vẫn làm được 200 ngày công cho hợp tác xã. Ngoài ra, cụ còn tham gia nhiều công tác xã hội ở địa phương, cụ đã được tặng huy hiệu « ba giỏi ». Cụ bà, chăn nuôi rất chăm, mỗi năm bán cho Nhà nước hàng tạ thịt lợn. Cụ lại năng nổ trông nom sáu đứa cháu nội, cho vợ anh Thủy, vợ anh Thủy tham gia luyện tập quân sự với dân quân. Cả ba mẹ con cụ đều được nhận danh hiệu « phụ nữ ba đảm đang ». Ở xã Nghĩa Thành, gia đình cụ Hải nổi bật lên như một bức tranh sinh động về lòng kính chúa, yêu nước, về tinh thần chống Mỹ, cứu nước của những gia đình theo đạo Thiên chúa.

CÔ NGỌC ĐỨC

MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT



Các chiến sĩ đại đội 4 đang ngồi lau súng trong phòng thì một ông già trạc ngoài năm mươi tuổi, vóc dáng khỏe mạnh, mặc quần áo dân tộc Mường, bước vào hỏi lối đến nhà ban chỉ huy đại đội.

Nhìn ông già đeo chiếc ba lô đan bằng tre, lưng giắt hai quả lựu đạn gỗ, tay cầm chiếc vòng nguyệt trang, các chiến sĩ rất ngạc nhiên.

— Ông hỏi ban chỉ huy đại đội có việc gì thế ạ? — Một chiến sĩ đứng dậy hỏi.

Ông già chưa kịp đáp thì chiến sĩ Phạm Đình Hiêm, người dân tộc Mường, ở trong nhà chạy vụt ra, cầm lấy tay ông khách, reo lên:

— Bố! Bố lên đây lâu chưa?

— Bố vừa đến thôi.

Ông đề chiếc vòng nguyệt trang xuống đất, đặt hai tay lên vai Hiêm, chăm chú nhìn anh một lát, rồi gật đầu, vui vẻ nói:

— Thấy con khỏe thế này, bố mừng lắm. Hôm trước con viết trong giấy gửi về nhà nói là đang tập luyện để đi đánh Mỹ, cả nhà vui lắm. Bố vội đan ngay cái sọt, đeo quả lựu đạn, làm cái vòng nguyệt trang này mang đến cho con luyện tập đây.

Hiêm nét mặt rạng rỡ, hết nhìn món quà đặc biệt ấy, lại nhìn bố. Các chiến sĩ đại đội 4 lúc này mới hiểu ý định của ông khách.

Đúng như vậy nhận được thư của Hiêm, ông mừng lắm. Cả nhà nghe thư của Hiêm đến hai, ba lần, còn muốn nghe nữa. Mọi người bàn nên viết thư ngay cho Hiêm, báo tin cho Hiêm biết gia đình vẫn khỏe mạnh, vẫn làm được nhiều công việc, Hiêm cứ an tâm luyện tập cho thật giỏi để đi đánh giặc. Nhưng ông bố muốn tự mình lên thăm con tận đơn vị. Ông sẽ đem cho con một món quà tự tay ông làm ra. Có một người con đi bộ đội, vui lòng lắm chứ. Nhưng đi bộ đội phải luyện tập tốt, để giết được nhiều giặc, thế thì bố mẹ mới thật hả dạ. Hiêm nó đi bộ đội, đã có cấp trên dìu dắt, bà bạn giúp đỡ, nhất định là nó sẽ tiến bộ. Ông biết vậy, nhưng ông muốn góp phần động viên Hiêm hăng hái rèn luyện cách chiến đấu cho thật tốt. Ông cầm con dao rừng đi chặt tre, chặt cành cây, lẳng lặng ngồi đan cho con chiếc vòng nguyệt trang thật khéo, cái sọt thật

đẹp, ông lại hí húi đeo cho con hai quả lựu đạn gỗ tốt thật nhân. Ông giảng giải cho cả nhà nghe:

— Những thứ này, Hiêm nó làm được cả. Ở bộ đội có thiếu gì. Mình đem cho nó, đeo cái vòng, cái sọt của bố làm, cầm quả lựu đạn của bố đeo, thì nó sẽ nhớ lời bố mẹ dặn, quê hương dặn. Nó tập sẽ hăng hái hơn.

Và, bây giờ ông đứng trước mặt Hiêm, người con trai yêu quý của ông. Nó như béo thêm lên, rắn rỏi lên. Ông mừng lắm. Ông bỏ lựu đạn gỗ và vòng nguy trang vào cái ba lô tre, trao cho Hiêm món quà đặc biệt ấy.

— Hiêm à! Tre này, gỗ này mọc ở bản làng ta. Mỗi khi nhìn thấy nó con hãy nhớ tới bản làng, đừng làm gì để tiếng xấu cho bản làng ta, nghe con!

Hiêm xúc động cầm lấy món quà của bố, cất đi, rồi đưa bố tới chào ban chỉ huy đại đội.

Trước khi ra về, ông lại cầm tay Hiêm căn dặn:

— Bố về sẽ nói lại với bà con bản làng nghe về sự tiến bộ của con. Chắc mọi người vui lắm đấy. Hôm nào đi chiến đấu, con nhớ viết giấy về cho bố là được rồi, Hiêm à!

TRẦN ĐĂNG THỌ

“BÀ MẸ CHÍNH ỦY”

Trong ngăn bàn nhà mẹ Lài, có nhiều thư của bộ đội gửi đến. Nhìn những dòng chữ nắn nót đề bì, đủ rõ người ở ngoài mặt trận yêu quý mẹ Lài biết bao. Một phong bì xanh, vừa gửi tới, chữ viết hơi run, ý chừng người viết có phần xúc động khi đề mấy hàng chữ:

MẸ ĐÌNH THỊ LÀI

Xã viên đội 7, hợp tác xã T.

Xã X., huyện Minh Hóa, Quảng Bình

Đây là thư của đồng chí Ngạc. Hôm đơn vị ra mặt trận gấp, Ngạc sốt rét nặng không đi được, anh em bàn nhau gửi Ngạc vào một bệnh viện. Ở vùng núi quê mẹ Lài, đến bệnh viện, đường xa và khó đi. Có khi đi mất mấy ngày mới đến nơi. Biết đơn vị gấp khó khăn, mẹ Lài nói: « Các con đi đánh giặc, cứ đi, để thằng ốm lại mẹ nuôi cho ». Sợ bộ đội ngại phiền, mẹ lại nói: « Mẹ nuôi được. Gạo có ngoài nương, ngoài rẫy. Người Nguồn, mẹ có thuốc lá cây, củ rừng tốt lắm. Tui em nó lại đi săn, đi bẫy con chim con cáo cho ăn ».

Thế là mẹ nuôi Ngạc, mẹ nuôi hàng tháng trời, nuôi cho đến lúc béo hồng mới cho tìm theo đơn vị.

Tiếp sau Ngạc, mẹ còn nuôi Việt, Lệ, Thành và nhiều thương binh khác. Ở nhà, mẹ phân công các con: đi học về là chăm sóc thương binh, bệnh binh, như bác sĩ cắt phiên y tá phục vụ trong bệnh viện. Thằng An, 17 tuổi, bầy nhím, bắn chim kiếm thịt. Con Thêm, 15 tuổi, đi tìm lá thuốc, củ thuốc, hái rau tươi. Con Xuân 13 tuổi, lo cơm cháo, nước nôi, giặt giũ... Còn mười đứa cháu ngoại lên năm, lên bảy thì đến chơi, hát cho các chú bộ đội nghe.

Ngày ngày ra nương về, cắt cái a chối⁽¹⁾, cái cuốc
xong, mẹ vào thăm con bộ đội ốm ngay.

Anh nào đã ở nhà mẹ cũng được biết chuyện mẹ
khuyên bảo con trai, con gái đi đánh Mỹ. Các con gái
lớn của mẹ đã về nhà chồng hết, chỉ còn cô Lý, anh
Trung, anh Chính đã đến tuổi vào bộ đội. Ba người con
nghe lời mẹ khuyên, đều đến ủy ban xin đi, cán bộ xã
bảo họ còn ít tuổi, không nhận. Mẹ Lại tha thiết đến
nói: « Cho các con mẹ đi đánh Mỹ với. Trông chúng nó
nhỏ vậy nhưng mà khỏe lắm. Mẹ đẻ chúng nó ra, mẹ
biết rõ sức tụi hần ». Cán bộ trả lời: « Mẹ đã già, con
cái đi hết thì mẹ vất vả. » Mẹ cười: « Con mẹ đi chống
Mỹ, cứu nước, ở nhà vất vả mấy mẹ cũng chịu được ».

Sau đó, Trung được đi bộ đội pháo cao xạ. Chính đi
bộ đội chủ lực tỉnh. Lý được đi học để về làm cán bộ
hợp tác xã. Mẹ Lại ở nhà làm lụng nuôi ba con nhỏ
ăn học.

Chính đi bộ đội, xuống vùng biển. Bỗng một hôm
Chính về nhà, vai không đeo ba-lô, đầu không đội mũ.
Biết con bỏ trốn, mẹ giận lắm nhưng không nhểc mắng
con. Mẹ đi làm gà nấu cơm cho Chính ăn thật ngon.
Đêm, Chính đi nằm, mẹ mới ngồi bên Chính kể chuyện
làng, chuyện bản. Mẹ kể người làng những ai đi « ba
săn sàng », đi bộ đội đã gửi thư báo công về, ở nhà
những ai làm việc giỏi được thưởng... Rồi mẹ hỏi Chính
sao bỏ đơn vị? Không thể giấu mẹ, Chính thú thật:
« Vì nhớ mẹ quá con trốn về ». Mẹ nói: « Rửa là không
được, con ơi! Giặc Mỹ chưa hết, làm chưa xong việc
Đảng, con về mẹ buồn lắm ». Mẹ nói nhiều điều hay
lẽ phải. Mẹ cho Chính ở nhà chơi ba ngày rồi bảo
người con rể đem em đến trả đơn vị. Hai người đi mất
tám ngày đường lại quay về vì đơn vị đã chuyển đi
nơi khác. Các chị của Chính xin mẹ cho em ở nhà. Mẹ

(1) Cái gùi đeo lưng của đồng bào Nguồn.

không chịu, mẹ xuống xã đề nghị tìm cách giúp cho
Chính biết đường trở về đơn vị.

Nghe lời mẹ, trở về đến đơn vị, Chính rất hăng hái
công tác và chiến đấu. Nhưng một năm sau, Chính lại
về nhà. Lần này Chính có giấy bộ đội cho về vì sức yếu.
Mẹ Lại bồi dưỡng hàng tháng cho con thật béo rồi
đến xã xin cho con vào dân quân. Chính được cấp
súng trung liên đi trực chiến. Nhiều lúc Chính về ăn
cơm, máy bay đến, Chính lúng túng không biết đặt súng
vào đâu. Mẹ bảo:

— Đào ngay hầm trước sân mà bắn.

Chính hỏi:

— Mẹ không sợ cái ma à?

Mẹ đáp:

— Không. Đặt súng đâu được cứ đặt mà đánh!

Mẹ nói vậy và còn giúp Chính làm nắp hầm chống
bom bi.

Chính ngạc nhiên thấy mẹ tiến bộ quá. Chính nhớ
lại hồi máy bay Mỹ mới bắn phá vùng này, mẹ đã chạy
trốn vào hang, Mẹ sợ máy bay lắm. Nhưng rồi mẹ sốt
ruột, lo lắng: « Minh cứ trốn ở đây thì ai nấu cơm cho
các con ăn trực chiến? Ai đi cày cấy lấy lúa gạo nuôi
quân? ». Nghĩ vậy, tuy còn sợ, mẹ vẫn tìm về làng. Cứ
thế quen dần, mẹ hết sợ và vận động bà con cùng về.
Mời đầu bà con đi làm ruộng còn sợ. Mẹ làm hầm ẩn
nấp ngay ở ruộng và vận động bà con làm theo. Từ đó,
trong làng, ngoài ruộng, hầm đào khắp nơi. Có hầm
vững chắc, bà con yên tâm sản xuất. Dần dần, mẹ Lại
dẫn bà con đi cày cấy tận ngoài đường trục, bắt chấp
bom đạn Mỹ ném xuống suốt ngày đêm.

Mẹ Lại đã nêu một tấm gương sáng ở vùng núi Quảng
Bình, quê hương mẹ. Các anh bộ đội đã được mẹ chăm
sóc, nuôi nấng, mỗi khi biên thư về đều âu yếm, kính
trọng gọi mẹ là « bà mẹ chính ủy ».

TRẦN CÔNG TẤN

MÁ THỤ

Năm 1963, má Thụ về hưu, sống với bác trai ở xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc. Trong ngôi nhà nhỏ, dưới những hàng cây xanh rợp bóng do bác trai — chiến sĩ thi đua lâm nghiệp Hà Bắc — trồng nên, nhiều đêm má không ngủ, thao thức nghĩ về quê hương ở miền Nam: « Trong đó, các má tay không cướp bóc, dân đầu những đội quân tóc dài đấu tranh trực diện với địch. Người cách mạng thì dù già yếu, dù ở đâu, cũng làm cách mạng. Mình phải sống sao cho xứng đáng với quê hương ».

Hồi đó, ở Ngọc Thiện chưa có hội mẹ chiến sĩ. Má Thụ đi vào các xóm, trưa, tối tỉ tê với các mẹ. Má nói: « Có bộ đội, có chiến tranh, là phải có hội mẹ. Bộ đội là con là cháu của mình. Mình giúp đỡ, động viên các con, đó là góp phần thiết thực chống Mỹ, cứu nước ». Mẹ Đán, mẹ Quý, rồi dần dà nhiều mẹ khác đến đồng ý. Má xin ý kiến chi bộ, được chi bộ đồng ý, má vận động các vị lão ông giúp đỡ thêm. Hội mẹ chiến sĩ Tiền Phong được thành lập đầu tiên trong xã Ngọc Thiện, có 60 mẹ, má Thụ được bầu làm hội trưởng.

Các mẹ băn khoăn vì không có quỹ. Má Thụ lên phòng lương thực huyện xin lĩnh thóc về cho các mẹ xay giã, gây được 160 đồng bạc quỹ. Dần dà các xóm đều tổ chức hội mẹ, Ngọc Thiện đã có tới 285 hội viên.

Trai xã Ngọc Thiện lên đường đánh Mỹ mỗi ngày một đông. Má Thụ vận động các mẹ làm đơn tình nguyện đỡ đầu anh em. Má tổ chức ngày lễ đỡ đầu của các mẹ vui như ngày hội — ngày hội mẹ nhận con, bà nhận cháu.

Má nhận anh Dũng, 20 tuổi, làm con nuôi của má. Những ngày đơn vị anh đóng gần xã, má thường gửi

thuốc, xà-phòng... lên cho anh. Người con nuôi của má cũng rất có tình, có nghĩa. Mỗi lần có chút quà gửi về, anh cũng đều gửi cho cả thầy u và ba má.

Hôm tiền anh đi chiến trường xa, má Thụ mang gạo, đậu đến nhà con nuôi để sửa soạn buổi liên hoan. Má tự tay làm bánh, đồ xôi. Má nói với con nuôi: « Thầy u, ba má đều già không đi chiến đấu được. Con đi, gắng giết giặc cho phần thầy u, ba má ».

Sau khi anh Dũng lên đường, hai bên cha mẹ vẫn đi lại rất thân. Một hôm, bà mẹ anh Dũng hốt hoảng chạy lại nhà má Thụ than thở: « Cháu nó không chịu được gian khổ, làm như thế này có khổ cho nhà ta không? ».

Má Thụ rất hiểu và rất tin tưởng người con nuôi mình nên bảo bà mẹ để anh Dũng hãy bình tĩnh lại. Má xem lại bức thư. Thì ra người đọc hộ bức thư của anh Dũng cho thầy u anh nghe đã đọc nhầm, anh Dũng báo tin đi chiến trường xa, lại đọc thành đi về hậu phương. Mỗi lần nhắc lại chuyện này, hai nhà lại bật cười và càng thông cảm với nhau hơn.

Không chỉ chú ý đến nhà con nuôi, má Thụ còn hết lòng chăm sóc các gia đình bộ đội trong xã. Nay xóm Cầu Yên, mai xóm Thống Nhất, không kể trưa, tối, trời mưa, trời nắng; vóc người thon gầy, dáng đi nhanh nhẹn, má Thụ luôn đi thăm hỏi các gia đình quân nhân, liệt sĩ. Tới đâu, má cũng được bà con quý mến, các cháu quần quít.

Anh Bích sắp lên đường, chị Bích gần đến ngày ở cữ. Biết anh lo lắng, má bảo anh: « Thắng Mỹ đánh mình có đợi chị đẻ xong đâu. Nhiệm vụ anh đi thì cứ đi, ở nhà đã có chúng tôi ». Khi chị Bích sinh cháu, các mẹ đến chăm sóc, giúp đỡ, cho quà, như người ruột thịt trong một gia đình.

Bà A, bà Q. thường có điều xích mích lẫn nhau. Má thường lui tới hai nhà, bèn bĩ giải thích. Má nói: « Các

anh ấy đi chiến đấu. Mình ở nhà phải đoàn kết thì mới làm yên lòng các anh ấy được». Và nhân một lần hai bà đứng gần nhau, má Thự đã nắm tay hai bà, bảo bắt tay làm hòa. Giờ đây, hai bà lại thân mật như xưa.

Má đem các cây trám, đu đủ giống về trồng trong vườn các gia đình bộ đội, các vườn trẻ. Má dặn các cháu chăm sóc, giữ gìn cây cẩn thận, sau này có quả ăn, có gỗ làm nhà. Các cháu ở Ngọc Thiện không bao giờ quên lời má: «Các cháu phải học hành chăm ngoan, để vui lòng các bố đang đánh Mỹ». Một hôm, má gặp con trai chị Bích đi xe thóc, bỏ buổi học. Má khuyên cháu: «Cháu lao động giúp mẹ là tốt. Nhưng cháu xin mẹ đừng để phải bỏ buổi học». Hôm sau, má sang gặp chị Bích, nhắc chị phải chăm sóc việc học của các cháu.

«Có thể chăm sóc các chiến sĩ, các gia đình quân nhân được bao nhiêu, thì ta hết lòng làm tới đó». Má Thự thường bàn với hội mẹ như vậy.

Dân quân xã tập luyện, bộ đội hành quân qua làng, đều được các mẹ Ngọc Thiện chăm sóc. Bát nước chè nóng, quả chuối, cân rau... những lời khuyến khích, động viên của các mẹ đã tiếp thêm sức mạnh cho các anh nơi thao trường, ngoài mặt trận. Anh Nguyễn Thứ, quê ở Vĩnh Phú, hành quân qua Ngọc Thiện bị ốm, má Thự mang thuốc tới cho, cùng các mẹ chăm sóc tận tình. Khi lành bệnh, anh viết thư cho má Thự, bà má miền Nam trên đất Bắc, hứa hẹn với má kính yêu:

— «... Con đi giết giặc lập công

Bao giờ thống nhất non sông mới về

Cầm chắc tay súng con sẽ

Phá tan giặc Mỹ mới về quê hương...

Trên khắp các nẻo đường của Tổ quốc, những người con Ngọc Thiện đang chiến đấu anh dũng đều mang

trong lòng hình ảnh của má Thự, và hình ảnh những người mẹ quê nhà đáng tự hào ấy.

Tuổi mỗi ngày một nhiều, nhưng má Thự vẫn không kể trưa, tối, trời mưa, trời nắng, nhanh nhẹn đi trên các ngã đường trong thôn xã, tới chăm sóc gia đình «các con bộ đội». Má thường tâm sự: «Làm được chút nào cho các con yên tâm chiến đấu tốt hơn, thì mình lại thấy như khỏe ra, vì chính mình cũng được yên tâm hơn...».

THANH HOÀNG

MẸ TÔI

- Cụ ấy có phải là mẹ đẻ ra anh không?
— Không! Mẹ đẻ ra tôi, quân thù đã cướp mất rồi.
— Vậy chắc cụ là mẹ nuôi anh nhỉ?
— Cũng không phải.
— Thế tại sao mà anh gọi cụ là mẹ với tất cả niềm kính yêu và triu mến như vậy?
— Vâng, đúng như vậy. Tôi gọi mẹ Trần Thị Tòng là mẹ theo đúng nghĩa tiếng mẹ mà tôi vẫn gọi mẹ đẻ tôi năm xưa. Bởi lẽ rất đơn giản: Mẹ đã coi tôi như là con đẻ. Mà không riêng gì tôi, ngay cả nhiều anh em khác cũng được sống trong môi trường ruột thịt ấy. Anh Đoạt, anh Quá, hai đồng chí của tôi đang chiến đấu ở các chiến trường, đã được mẹ lo gia đình, vợ con, nhà cửa chu tất... Những đồng chí như Dân, Huấn, Thành, Nhân,... — lớp thanh niên thôn Văn Phú trong những năm qua lên đường đánh Mỹ — bao nhiêu người là bấy nhiêu đứa con của mẹ. Với ai cũng vậy, trước lúc ra đi mẹ đều ân cần săn sóc tiễn đưa.

Mẹ đã già rồi, mái tóc đã bạc. 73 tuổi đời, mẹ đã từng nếm bao nhiêu đắng cay dưới chế độ cũ, và đã được hưởng cuộc sống vui sướng dưới chế độ ta.

Thời Pháp, mẹ bị bọn giặc bắt vào nhà xứ Văn Giáo, tra tấn đánh đập, đến nay một ngón tay còn mang thương tật. Cầm giặc bọn cướp nước và tay sai bán nước, mẹ đã chửi thẳng vào mặt chúng: « Chúng bay chỉ là lũ đầu trâu mặt ngựa làm bẩn cả thánh đường ». Mẹ đã cho đứa con trai độc nhất của mình là Trần Văn Tiểu vào du kích. Đồng chí Tiểu đã anh dũng hy sinh. Lòng đau, ruột xót, nhưng mẹ rất tự hào. Mẹ đi khắp xóm làng vận động mọi người ủng hộ bộ đội đánh Pháp. Mẹ đào hầm nuôi các anh cán bộ.

Hòa bình được lập lại, xóm làng mẹ ngày càng đổi mới, vui tươi, đời mẹ càng thêm sung sướng ấm no. Mẹ được tự do cầu kinh, châu chấu. Càng phấn khởi, mẹ càng hăng hái tham gia công tác. Mẹ được bầu vào hội đồng nhân dân xã, vào ban quản lý tin dụng và ban chấp hành phụ nữ xã Nghĩa Hùng.

Những năm gần đây, mẹ đã vận động hàng trăm anh em thanh niên lên đường đi bộ đội. Mẹ cho cả hai đứa cháu ngoại của mẹ vào bộ đội đánh Mỹ. Trước lúc anh em ra đi, mẹ ân cần căn dặn, săn sóc tận tình. Mẹ ở nhà càng hăng hái tham gia sản xuất. Già yếu không làm được việc nặng thì mẹ làm việc nhẹ. Mẹ bàn với chồng: « Minh già rồi cũng chẳng cần lo nhà, lo cửa, mình làm ăn đủ, còn thừa đem ủng hộ tất cả cho đồng bào miền Nam, góp phần đánh Mỹ ». Năm 1967, gia đình mẹ đã ủng hộ cho Nhà nước 500 ki-lô-gam thóc, năm 1968, mẹ lại ủng hộ 450 đồng. Mẹ đã được Hội đồng Chính phủ tặng bằng khen và Hồ Chủ tịch thưởng huy hiệu.

Một dạo, đơn vị chúng tôi về địa phương chiến đấu, mẹ đã vận động các mẹ trong Hội mẹ chiến sĩ, các chị phụ nữ ra trận địa thăm hỏi anh em. Thấy anh em chưa đủ nhà ở, mẹ đã ủng hộ cả khóm tre mà có người đã ươm giá tới 50 đồng, cho đơn vị làm nhà. Với chúng tôi, mẹ coi như là những đứa con đẻ. Mẹ âu yếm, triu mến chăm lo cho từng gói thuốc, ngum nước và nắm cơm đi đường.

Đây! Tấm lòng của mẹ tôi, và cũng là mẹ chung của chúng ta như thế đó.

HỒNG TƯ

THẨM TÌNH HẬU PHƯƠNG



Đi quanh quẩn khắp nhà, khắp vườn, đến gần một tiếng đồng hồ mà anh bộ đội Nguyễn Mạnh Hùng vẫn chưa tin hẳn đó là nhà mình! Hôm anh đi, căn nhà

trống tuênh trống toang, chưa đắp tường, chưa có cửa ngõ, chưa có chuồng trâu, chuồng lợn, bếp núc gì cả, quanh nhà ngập ngựa cỏ, rác...

Hùng định ninh rằng vắng mình, vợ con lại đau yếu luôn, chắc hẳn là nhà mình còn sẽ tuênh toang gấp nhiều lần nữa kia! Thế mà bây giờ, anh thấy nhà cửa gọn ghẽ, kín đáo, ngăn nắp, sạch sẽ quá. Hay nhà này đã thuộc về chủ khác? Vợ con anh đã chuyển về quê ngoại rồi chăng?

Hùng đang suy nghĩ mông lung thì nghe tiếng reo:

— Anh! Anh đã về!

Chị Hạnh, tay dắt, tay bế hai con nhỏ từ ngoài ngõ bước rào về.

Như không để ý đến vẻ mặt rạng rỡ của vợ, Hùng hỏi luôn:

— Nhà mình vẫn ở đây à?

Hạnh bật cười:

— Nói lại! Chả nhà mình thì nhà ai?

— Làm sao mà đổi mới nhanh thế.

— Anh ngạc nhiên lắm à?

— Nghe nói em ốm phải đi bệnh viện cơ mà!

— Khỏi rồi! Vời lại chúng nó chăm sóc thế, thì ốm lâu sao được!

« Chúng nó »... « chúng nó » là ai nhỉ? Hùng trở mắt nhìn vợ.

Hạnh cười:

— Bọn cái Thực, cái Nhung, cái Thoa, cái Trường... cả phân đoàn 9 của em ấy. Bọn nó đối với em như chị em ruột. Từ ngày anh đi, tối nào chúng nó cũng luân phiên nhau sang đây làm giúp việc này việc nọ. Chúng nó bảo: « Anh ấy đi giết giặc, đã có bọn mình ở nhà giúp cậu ». Tường chưa đắp, chúng nó kéo cả phân đoàn đến, cùng với em làm liền mấy buổi trưa. Cửa, bếp, chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà... việc gì bọn

cái Thúc, Nhung, Thoa, Tường, Thiệp, Thiện, Tuyên... cũng làm được tất. Chúng nó dạy nhau làm, dạy cả em nữa. Bọn cái Thảo, cái Cảnh, chồng đi bộ đội, cũng kéo đến giúp...

Hạnh kể rất say sưa. Đã nhiều lần Hạnh định viết thư kể lại với chồng những ân nghĩa ấy. Những ân nghĩa đã khiến Hạnh xúc động mạnh mẽ, khiến Hạnh có thêm sức mạnh để làm việc nhà, việc hợp tác xã tốt gấp bội những ngày chồng còn ở nhà. Nhưng Hạnh rất ngại viết. Trước đây, Hạnh chỉ mãi đọc kinh, ít chịu học văn hóa, giờ cầm bút biên thư mới được vài dòng đã lúng túng, không viết được gì nữa. Bây giờ, thấy chồng, mừng quá, Hạnh kể hết. Hạnh bảo:

— Đợt ốm vừa rồi, chúng nó chăm sóc tận tình đến mức em cảm động đến phải khóc ấy. Chúng nó chăm chút hai đứa nhỏ, cơm nước, tắm rửa còn thơm tất hơn cả khi có anh và em ở nhà. Chúng nó đưa em đi viện, thay nhau đến bón cơm, bón cháo, khuyến khích em uống thuốc. Ở nhà, chúng nó cũng đến bế em, gánh nước, chăn trâu, cho lợn gà ăn, dọn vườn... Mẹ cứ khen: « Các cô tốt quá làm gia đình tôi phải suy nghĩ... ». Chúng nó bảo: « Kính Chúa, yêu nước, phải như thế, mẹ ơi! Nhiệm vụ của chúng cháu đối với người đi đánh Mỹ đấy »...

Nghe vợ kể, Hùng thấy lòng mình ấm áp hẳn lên. Anh bỗng nhớ lại cái cảnh vất vả, cô đơn khi mẹ anh nuôi hai anh em Hùng ngày nhỏ, ngày xóm đạo của Hùng còn tối tăm lạc hậu...

Hạnh vẫn ngọt ngào kể:

— Không phải chỉ có em được đùm bọc, giúp đỡ chân tình như thế đâu. Bọn cái Thúc, cái Tình, cụ Bích... chồng, con đi bộ đội, nhà neo đơn, cũng được xã, hợp tác xã, thanh niên giúp đỡ. Như em vụ vừa rồi bị ốm, hợp tác xã giúp 60 công, thanh niên lao động giúp 40 công, thóc chia ăn bằng mức thóc người lao động tốt.

Hôm họp các gia đình quân nhân, tất cả đều nhất trí: Sẽ thi đua làm được nhiều công điểm, hết lòng góp phần xây dựng cho hợp tác xã giàu có thêm lên, để xứng đáng với tiền tuyến anh hùng...

— Phải thế, em ạ! Anh cũng hứa với Hạnh sẽ không bao giờ để em phải bận tâm, phải xấu hổ vì anh.

Tối hôm đó, đèn nhà Hùng sáng rực, các bạn trong phân đoàn 9 ngồi chơi chát nhá, bắt Hùng kể chuyện ở đơn vị. Các bạn cũng kể với Hùng bao chuyện vui ở quê nhà. Cả chuyện vợ Hùng hồi này rất chăm hoạt động, giọng hát lại hay như ngày nào. Hiện nay, Hạnh là một trong những xã viên tiên tiến trong sản xuất, có tinh thần làm chủ hợp tác xã rất cao. Hạnh cũng là một xã viên tiên tiến trong việc chấp hành mọi chính sách của Đảng, của Nhà nước.

Sáng hôm sau, Hùng tìm gặp đồng chí bí thư đảng ủy, xã đội trưởng, chủ nhiệm hợp tác xã, bí thư thanh niên và cô phân đoàn trưởng phân đoàn 9.

Anh nói rất chân thành:

— Ở nhà, các anh trực tiếp giáo dục tôi. Tôi đi vắng, các anh cũng gián tiếp giáo dục tôi. Tôi hứa sẽ không bao giờ làm các anh, các chị phiền lòng.

Một tháng sau, Hùng biên thư về báo tin vui: Anh đã trở thành một trong những chiến sĩ bắn giỏi nhất tiểu đoàn.

Trước khi đi chiến đấu ở chiến trường xa, Hùng biên thư về cho vợ, hứa hẹn với vợ: Cùng thi đua lập công để đền đáp công ơn cách mạng, trả nghĩa xóm làng...

Bức thư ấy, chị Hạnh vẫn giữ mãi. Bức thư nhỏ bé sưởi ấm tâm hồn chị như tình thân thương của đoàn thể, bà con xóm làng. Tình thân thương ấy giúp cho Hạnh có nghị lực để vượt mọi khó khăn, giữ vững danh hiệu « Xã viên tiên tiến », theo đúng tinh thần cao đẹp của bốn chữ « chung thủy, đảm đang ».

VŨ DŨNG

TUỔI CAO, GUƠNG SÁNG

Cứ mỗi buổi tối, ăn cơm xong, nhấp ngụm nước trà, cụ Nguyễn Văn Bạo ở xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà, lại bế đứa cháu nội lên đùi, ru:

— « À ơi... Bỏ mày đi đánh giặc xa chưa về... ».

Cụ Bạo có bốn con trai, thì cả bốn đều đang chiến đấu ở xa. Có ai đến chơi, gọi lên chuyện ấy, là đôi mắt cụ lại ánh lên niềm phấn khởi, tự hào.

Cụ kể lại tình nết từng người con và không quên nhắc lại lời hứa của mình khi tiễn con lên đường. Cụ nói: « Ấy, hôm tiễn chúng nó đi, đối với đứa nào cũng vậy, tôi bảo dứt khoát: Đừng có lo lắng gì đến bố mẹ ở nhà. Cứ chuyên tâm mà tập tành, chiến đấu. Bố già rồi, nhưng còn khỏe chán. Người ta bảo: Lão già an chi, nhưng tao ấy à, tao chẳng ngồi yên đâu! Chân còn đi được, tay còn làm được là còn gắng gỏi theo kịp bà con ! ».

Các con đi cả, ở lại làng, cụ Bạo càng háo hức tham gia công việc của hợp tác xã, cụ lại là ủy viên ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lý Nhân và có chân trong hội đồng tuyển quân của xã. Mỗi tháng một lần, sau khi họp trên huyện về, cụ lại họp với hội phụ lão, hội các gia đình quân nhân cách mạng trong xã, bàn cách thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Những kỳ xã tuyển quân, chẳng ngày nào cụ ăn cơm đúng bữa. Cụ tới từng gia đình có con em sắp vào bộ đội, khích lệ người ra đi, động viên người ở lại.

Cụ hiểu rõ từng gia đình bộ đội trong thôn như hiểu nhà mình. Nhà ai neo đơn làm được ít công, ít điền, nhà ai có con nhỏ hay đau yếu, nhà ai cần lợp lại mái nhà... Cụ vận động các gia đình ấy giúp đỡ nhau và đề nghị chính quyền xã giúp thêm. Vợ con các đồng chí bộ

đội trong thôn coi cụ như bố, như ông. Cụ Bạo còn bàn với người bạn già là cụ Nguyễn Văn Sừng, chủ tịch hội phụ lão xã, đến từng gia đình bộ đội, khuyên nhủ bà con nên chi tiêu dè xẻn để gửi tiền vào quỹ tiết kiệm. Cụ cũng thường đến một xã trong huyện có đồng bào theo đạo Thiên chúa, thăm hỏi bà con, cùng với cán bộ địa phương bàn bạc công việc, nói cho thêm sáng rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Lớp trẻ thôn Văn Xá còn kính trọng và biết ơn cụ Bạo như đối với một thầy giáo tận tụy. Hồi trường cấp 2 Bắc Lý mới mở, cụ cùng bà con trong xã dầm nước quất gỏi, mò mẫm xăn từng hòn đất đồng chiêm, hàng tháng không nghỉ, để xây dựng trường học. Cụ tham gia vào ban bảo trợ nhà trường, đứng ra giúp đỡ đội « học tốt, làm tốt » thôn Văn Xá. Khi thì cụ cùng các học sinh dọn ao thả cá, khi thì vỡ hoang cấy lúa thí nghiệm, khi thì cụ hướng dẫn cách đắp đường, trồng cây... Cụ để mắt đến mọi việc làm của lớp con cháu trong thôn. Tối tối, cụ thủng thẳng dạo qua khắp xóm một lượt xem chúng có ngồi học nghiêm chỉnh không, xem cha mẹ các cháu có chú ý đến việc học của con cái không. Thấy các cháu trong thôn chăm, ngoan, tiến bộ, đứa học xong đi bộ đội đánh giặc, đứa ở lại thôn xóm cày cấy giỏi, lòng cụ vui phơi phới.

Năm qua, cụ được vinh dự nhận tấm huy hiệu chiến sĩ thi đua của tỉnh. Cán bộ địa phương, cùng đông đảo bà con thôn xóm đến chơi, cụ lại nhắc đến các con, đến tình nết của mỗi người con trai yêu quý của mình. Cụ hồ hởi nhắc lại câu cụ nói với các con khi tiễn con lên đường giết giặc: Chân còn đi được, tay còn làm được, tôi gắng gỏi theo kịp bà con trong xã; tuy già, tôi không chịu phận « lão già an chi » đâu !

THẾ NGUYỄN

BÔNG HOA ĐẸP Ở LONG VĂN



Long Văn là một hợp tác xã tiên tiến của huyện Tiên Sơn, Hà Bắc. Người tốt việc tốt đang như hoa xuân nở rộ. Nhưng bà con ở đây thường hay nhắc đến chị Nhuận, một xã viên bình thường, và hết lời ngợi khen chị.

Khi anh Ngại, chồng chị Nhuận đi chiến đấu, cu Thao và cái Phương mới còn nhỏ lắm. Đêm đó, ẵm đứa con đỏ trong lòng, thấy chồng tỏ ý lo ngại cho ba mẹ con ở nhà, chị vui vẻ, cứng cỏi nói với chồng: — Anh cứ yên tâm đi chiến đấu. Ở nhà đâu khắc có đó.

Nghe vợ nói, nét mặt anh Ngại tươi hẳn lên. Anh hiểu tình nết vợ, và tin ở lời chị nói. Anh chỉ dặn:

— Anh rất yên tâm. Ở nhà, có gặp gì khó khăn, em nên tìm đến hỏi đoàn thể...

Khi anh đi rồi, thì chị Nhuận bắt đầu lo. Làm thế nào để có thể làm được nhiều việc hơn cho hợp tác xã, để xứng đáng với người chồng thân yêu đang chiến đấu ở chiến trường xa?

Chị bế con đến gặp đồng chí bí thư chi đoàn:

— Từ nay, tôi phấn đấu thế nào đây?

Nghe theo gợi ý của Đoàn, chị gửi con vào nhà trẻ. Hơn thế, chị còn mời cả cô phụ trách và các cháu ở nhà trẻ rời căn nhà thấp nhỏ đến ba gian nhà ngói mới làm của mình. Chị không thấy phiền hà vì các cháu nhỏ, mà lại thấy căn nhà thêm ấm áp. Cái Phương mồm mĩm có thêm những « bạn » mới. Cu Thao có thêm nhiều « em bé ». Chúng nó gần cô phụ trách, đều ngoan hơn trước.

Và, ngay từ khi đưa con thứ hai mới được ba, bốn tháng, chị Nhuận đã lao vào những công việc nặng nhọc của hợp tác xã. Đoàn liên tiếp mở những chiến dịch: chiến dịch thủy lợi ngăn nước từ trên núi đổ về, đào mương tưới, mương tiêu, chiến dịch lấy phân bón, nuôi bèo dâu cải tạo đất... Không chiến dịch nào vắng mặt chị Nhuận.

Khi đồng ruộng bị úng, Nhuận đi tát nước suốt mười ba đêm liền. Những ngày con nước sông lên to, phân

đoàn xét chị có con nhỏ, không cho lên đê. Nhưng chị Nhuận khẳng khái đòi kỳ được cho đi vác tre hộ đê. Chị nói: « Các con tôi còn nhỏ, nhưng đã có các cô phụ trách, đã có các mẹ, các cụ chăm sóc. Chồng lụt, như chồng giặc đến nhà. Cho tôi đi ». Đến khi thấy chắc chắn anh chị em đã thắng giặc lụt, Nhuận mới chịu rời mặt đê.

Tuy hai con còn nhỏ cả, bao giờ chị Nhuận cũng đi làm đồng sớm, về muộn hơn mọi người. Nhuận sẵn sàng làm những việc khó đã dành, nhưng chị còn làm những việc không ai phân công: Nhuận đi sớm để gọi bà con, để giúp đội sản xuất việc này việc khác, Nhuận về muộn để xem bà con có bỏ quên cái cào, cái cuốc, lượm lúa, đon mạ nào không?

Có hôm trời tối mờ, đội trưởng đi qua nhà chị Nhuận, thấy cụ Thọ và cái Phương còn chưa ăn cơm. Đội trưởng ra đồng tìm chị, thấy chị còn hì hụi một mình đắp lại chỗ bờ vỡ. Có buổi trưa, thấy mẹ về muộn, cụ Thọ và cái Phương đi tìm mẹ, thấy mẹ đang kéo chiếc xe cải tiến ai để ven đường về kho hợp tác xã.

Nhà chị Nhuận ở gần ngay sân kho. Những đêm mưa giông bao giờ chị cũng đến đầu tiên giúp bác coi kho cất dọn thóc, lúa, khoai, củ. Có lần, chị đi gánh phân đạm từ Đáp Cầu về đến kho đã 12 giờ đêm. Bác coi kho giục chị em đồ nhanh phân vào kho để về với con. Nhưng chị Nhuận vẫn ở lại cùng bác coi kho trông nom việc nhận phân từ đầu đến cuối.

Đêm ấy, gần hai giờ sáng, Nhuận mới về với các con.

Bà con xã viên, khi học điều lệ hợp tác xã, khá nhiều người nhắc đến ưu điểm của Nhuận. Cụ Rùa nhắc mãi đến hôm bão to các đội viên xung kích đều ra cả ngoài đập nước, nhà kho, trại chăn nuôi. Bão giạt, vắn những cành bạch đàn bên đường gãy rãng rắc. Cụ Rùa ra xem

đã thấy Nhuận, người ướt lướt thướt, lúi húi kéo những cành cây gãy. Chị bảo: Phải thu dọn ngay để sáng mai đường đi không bị trở ngại, và để người tham không kéo về làm củi. Đêm ấy, cùng với mấy cụ, Nhuận thu về cho trại lợn một sán củi để nấu cám cho lợn.

Phẩm chất người xã viên tiên tiến của Nhuận còn lộ rõ trong khi chia thóc, khoai củ của hợp tác xã. Phân đoàn thanh niên thường nhận đứng mỏ cân, Nhuận xung phong xúc thóc, xúc khoai đem cân. Có ngày xúc hàng chục tấn thóc, tấn khoai, bàn tay Nhuận bồng rít, nhưng không bao giờ Nhuận quên dành phần thóc tốt, khoai ngon cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Đến phần chia cho mình, Nhuận lại nhờ người khác bốc hộ « cho nó công bằng ».

Bà con ở Long Văn rất quý nết Nhuận, coi chị như « bông hoa đẹp ở Long Văn ». Đẹp nết, đẹp người. Lúc nào Nhuận cũng tươi dỏi, nụ cười luôn nở trên môi. Có người khen Nhuận, Nhuận thường nói:

— Trước kia, thầy em đi du kích đánh đồn, đánh bốt, mẹ con em ở nhà xoay xỏa đủ cách cũng chỉ có cháo rau. Thế mà bây giờ, nhà em đi bộ đội, một mình em nuôi hai cháu nhỏ, vẫn ung dung học hành, tham gia công tác đoàn, đi lao động. Em cứ nghĩ: « Nếu còn có lúc nào coi việc nhà hơn việc hợp tác xã, tính toán thiệt hơn với hợp tác xã thì thật là tham đó bỏ đấng. Thật không xứng đáng với nhà em đang chiến đấu ở chiến trường... ».

LÊ THỊ TÚY

THAY CHỒNG LÀM VIỆC ĐỘI

Mặt trời đã lặn. Đội trưởng đội sản xuất số 8 của hợp tác xã Mai Xá, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Hưng — chị Nguyễn Thị Liên — đang rảo bước về nhà, bỗng có tiếng gọi giật giọng:

— Chị Liên! Tôi đã về đây.

Chị Liên quay lại, mừng rỡ reo lên:

— A! Ông đã khỏi rồi?

— Vâng! Thật là nhờ có chị... Trước đây, nhiều lần tôi đã nặng lời...

Ông muốn nói nhiều với chị, nhưng cổ ông cứ nghẹn tắc lại.

Chị Liên nhẹ nhàng nói:

— Có gì đâu ông? Tối rồi. Ông về nhà kéo các cháu mong.

Một buổi trưa, chị Liên đi cấy về qua nhà ông Hân bỗng nghe tiếng trẻ khóc thảm thiết. Chị chạy vội vào nhà, ông Uẩn mặt mày xám ngoét, hai tay ôm bụng quằn quại. Hỏi ra, chị biết ông vừa ăn dứa, bị ngộ độc. Không nề hà, chị thay quần áo cho ông, rửa dáy cho sạch sẽ, và lập tức gọi một xã viên cùng chị đưa ông Uẩn đi bệnh viện. Trời nắng như đổ lửa. Đường xa hơn 4 ki-lô-mét, nhưng chỉ gần một tiếng đồng hồ sau, ông Uẩn đã được cấp cứu. Hôm đó, chị Liên về đến nhà thì bà con đã đi làm chiều, và bấy giờ chị mới nhớ ra mình chưa ăn cơm.

Ông Uẩn là một trong số ít người chưa có tinh thần làm chủ cao, hằng năm làm được rất ít công cho hợp tác xã. Nhiều lần chị Liên đã đến tận nhà vận động ông gắng sức đi làm đồng với bà con. Đã không nghe chị, ông còn to tiếng nặng lời với chị. Liên không nản, chị vẫn hết lời khuyên nhủ ông.

Trong những ngày nằm bệnh viện, ông Uẩn có dịp suy nghĩ về người, về mình. Ở bệnh viện về, ông Uẩn đổi tính, đổi nết, trở thành một trong những xã viên tích cực nhất đội. Tuy được giao làm ở lò gạch, ông vẫn tranh thủ, trưa, tối, làm thêm nhiều việc khác cho hợp tác xã, bỏ hẳn cách làm ăn « chân trong, chân ngoài ».

Chị Liên đối với bà con trong đội đều hết lòng hết sức như vậy nên được bà con kính nể. Nhớ lại năm 1964, khi chồng chị tái ngũ, bà con cử chị làm đội phó thay chồng, chị mạnh dạn làm nhiệm vụ, qua một mùa chiêm, bà con tin cậy lại bầu chị làm đội trưởng.

Nhưng có một số ít xã viên tỏ vẻ lo lắng: « Chị Liên mới lớn lên, chưa có nhiều kinh nghiệm sản xuất, không khéo xã viên lại phải ăn cháo ». Nghe lời nói đó, chị Liên không giận, không buồn, mà càng thấy rõ trách nhiệm nặng nề của mình. Nhiều hôm, hết buổi làm đồng, xã viên về hết, chị vẫn còn ở lại, đi thăm hết thửa ruộng này đến thửa ruộng khác.

Hồi đó, trong đội còn một số người làm ăn kiểu « chân trong, chân ngoài » như ông Uẩn. Một số bà con cũng làm việc tùy tiện, muốn nghỉ thì nghỉ, muốn làm thì làm.

Liên thấy phải quản lý tốt lao động, huy động được nhiều xã viên đi sản xuất, đào đắp bờ vùng bờ thửa tốt hơn nữa, và thực hiện đầy đủ các biện pháp thâm canh, có thể mới nâng mức sống của bà con lên được.

Liên đem điều đó trình bày với tổ Đảng, với ban chỉ huy đội, mọi người đều nhất trí tán thành.

Nhà chị có một cái riu tép. Hồi anh Chung, chồng chị, còn ở nhà, thỉnh thoảng chị vẫn đi riu, kiếm thêm con tôm, con tép để có thêm « chất tươi » cho gia đình. Bấy giờ, chị gác chiếc riu lên mái bếp. Con gái nhỏ mới đầy tuổi tôi, chị ẩm gửi nhà trẻ. Bà mẹ chồng sợ cháu khóc, thương cháu, không cho đem gửi. Chị lấy

điều hơn lẽ thiệt, nói mãi, bà mẹ cũng nghe ra. Nhưng ba ngày đầu chị ẵm con đến gửi thì cả ba ngày cô trông trẻ đều ẵm đến trả vì cháu Hiền cứ khóc ra rả. Nén lòng thương con, chị khăn khoản: « Cô cứ trông giúp, ít bữa nữa, cháu sẽ quen ». Quả nhiên, vài ngày sau, cháu Hiền quen dần và ăn ngủ đúng giờ. Thấy vậy, các chị trong đội 8 cũng đem con đến gửi vào nhóm trẻ.

Huy động được nhiều xã viên ra đồng rồi, chị lại cùng ban chỉ huy đội bàn cách phân công hợp lý cho từng người. Người khỏe, người yếu đều có việc làm thích hợp: khỏe thì cày, bừa, gánh phân, guồng nước, yếu thì nhổ mạ, trồng khoai, phơi thóc, đuổi chim...

Tuy vậy, hằng năm đội 8 vẫn thiếu tới bảy, tám trăm công, vì bà con xã viên mỗi ngày chỉ làm 5, 6 giờ. Chị vừa vận động bà con làm đủ giờ, đầy buổi, vừa nghĩ mọi cách phân việc cho thật hợp lý: Người cày làm luôn cả việc phạt bờ, cuốc góc... Người đi cày gánh mạ theo ra ruộng, hoặc gánh theo một gánh phân để bớt lãng phí sức lực, thời gian. Trong ngày mùa bận rộn, một số việc được giao làm ban đêm.

Nhờ bà con góp ý thêm, nếp làm ăn của đội 8 dần dần được đổi mới.

Làm ăn có khoa học, đội 8 đã có đủ công đầu tư vào các khâu sản xuất, gánh được bùn đổ lên được mạ, đã khử chua, củng cố bờ vùng bờ thửa rất tốt. Đội 8 đã mạnh dạn cấy giống lúa mới trên một trăm phần trăm diện tích đồng ruộng, kể cả ở những chân ruộng triều trũng.

Tiến thêm một bước trong việc sử dụng tốt nhân lực, chị đội trưởng bàn với xã viên trong đội chuyên môn hóa lao động, lập từng nhóm tạm thời, khoán việc cho nhóm, tính công, xếp bậc hợp lý. Việc làm đó đã thúc đẩy xã viên chăm lo học hỏi cách làm ăn, cày, cấy...

Trong hơn 4 năm qua, riêng số người làm thành thạo các khâu gieo mạ, cày, xén lúa đã tăng từ 13 lên 37 người. Tất cả các chị em trong đội đều cấy lối ngửa tay khá giỏi, bằng gốc, thẳng hàng.

Từ năm 1965 đến nay, vụ nào đội chị cũng cấy gặt xong trước thời gian quy định của hợp tác xã. Kinh nghiệm chia nhóm chuyên môn nhỏ của đội chị được 8 đội bạn trong hợp tác xã làm theo. Nhờ đó, Mai Xá nổi tiếng trong tỉnh là một hợp tác xã tiên tiến, cày cấy đúng thời vụ, hết diện tích, dùng kỹ thuật, thâm canh khá. Vào những thời gian làm đất khẩn trương, nhiều ruộng ở Mai Xá sáng là ruộng lúa, chiều đã là ruộng được cày vỡ.

Bản thân là vợ bộ đội, chị Liên rất chú trọng chấp hành mọi chính sách của Đảng, Chính phủ đối với gia đình quân nhân, thương binh, liệt sĩ.

Trong việc phân công lao động, chị Liên cùng ban chỉ huy đội, tổ Đảng bàn bạc sao cho các gia đình nơi nào có thể thu được nhiều công điểm, đảm bảo mức sống cần thiết. Chị hiểu hoàn cảnh từng gia đình trong đội. Ai gặp khó khăn vướng mắc gì, chị kịp thời đến thăm hỏi, động viên, khuyên nhủ, nếu có thể giúp được gì, không bao giờ chị nề hà, tiếc công tiếc sức.

Thay chồng làm cán bộ đội sản xuất, chị Liên được cả đội quý mến, nghe theo. Mọi việc trong đội đều trôi chảy. Năng suất lúa từ 4 tấn 8, năm 1964, tăng lên đến hơn 7 tấn một héc-ta, năm qua. Từ một đội kém, đội 8 đã tiến lên hàng đầu của hợp tác xã, ba năm liền được Chính phủ công nhận là đội lao động xã hội chủ nghĩa. Như một con chim đầu đàn luôn luôn dẫn bầy chim vút bay lên phía trước, sáu, bảy năm qua, chị Liên đã đưa đội 8 tiến mạnh trên đường làm ăn tập thể. Với người nữ đội trưởng đảm đang ấy, đội 8 còn tiến xa hơn nữa...

Theo V.N.T.T.X.

HẠT MUỐI THỦY CHUNG

Ở hợp tác xã Ninh Tiến thuộc huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Hà, có ba sào ruộng muối được bà con liệt vào hàng « xương xẩu » nhất, trong số ruộng muối loại C của địa phương. Ba sào ruộng này đã qua tay nhiều người, nhưng chưa ai bắt được nó nhả ra quá 7 phượng muối mỗi ngày cả. Trao đi đổi lại, cuối cùng ba sào nại « xương xẩu » ấy rơi vào tay vợ chồng anh cả Thìn.

Cứ kể vợ chồng anh cả Thìn cũng là những tay cứng mới dám nhận đảm đương số nại đó. Nhưng suốt mấy năm ròng, hai anh chị ra sức đánh vật với nó mà vẫn không bắt được nó cho quá 8 phượng muối một ngày, cả trong ngày có nắng to.

Cũng ở Ninh Tiến, có chị xã viên tên là chị An, vốn có tiếng là người đảm đang, gan dạ lại lắm sáng kiến trong nghề làm muối. Trước kia, hồi chồng chị còn ở nhà, vợ chồng chị cũng là những tay làm muối giỏi chẳng kém gì vợ chồng anh cả Thìn hoặc những xã viên lao động giỏi khác. Nhưng từ ngày anh vào bộ đội, đi chiến đấu tại chiến trường xa, thì bà con có ý muốn nhường cho chị làm việc ở những chân nại tốt, làm việc vừa sức để có thêm thì giờ chăm sóc các cháu.

Biết bà con có lòng thương yêu, chăm sóc gia đình mình, chị An càng ra sức chịu thương chịu khó làm, nên vụ nào chị cũng hoàn thành vượt mức cả về chỉ tiêu ngày công lẫn sản lượng muối. Mặc dù vắng chồng, đời sống của mấy mẹ con chị vẫn vững vàng, có phần khấm khá hơn trước.

Đang lúc bà con vui vẻ làm ăn thì giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc. Cho đến tận giờ bà con Ninh Tiến vẫn chưa quên cái đạn tàu bay giặc Mỹ kéo đến hàng

đàn, bắn phá gần khu vực X. Ở đấy, hợp tác xã cũng có mấy sào ruộng muối và cũng là chân ruộng thường. Bây giờ đã có người tính chuyện tạm không tính đến số ruộng đó, chứ đến đấy làm, số muối thu về chả đáng bao lắm mà còn vất vả, nguy hiểm.

Vấn đề được đem ra bàn trước chi bộ. Nhưng cũng chẳng phải bàn lâu. Đồng chí bí thư chi bộ vừa dứt lời, một đảng viên gái đã giơ tay nhận tới làm việc trên số ruộng muối gần khu vực X. Người đó chính là chị Nguyễn Thị An.

Nhiều đồng chí khác lên tiếng bác lại ý kiến chị An và nhận tới đó thay chị. Nhưng chị An vẫn khẳng khái một mực: « Đã gọi là làm chủ đồng ruộng thì phải được làm chủ mọi tràn đồng chứ lẽ nào tôi chỉ cứ « làm chủ » mãi những sào ruộng tốt...! ».

Thế là từ đấy, có những hôm gà mới cất tiếng gáy chuyển canh tư, chị An đã có mặt ngoài đồng, xe cát, xới ruộng, đặt thống, gài chạt. Tàu bay giặc đến, chị tránh. Chúng nó rút, chị lại làm. Cứ thế cho đến cuối vụ muối mùa năm ấy, ban quản trị hợp tác xã Ninh Tiến công bố một con số làm mọi người sửng sốt:

— Mặc dù nhận chân ruộng kém, lại phải làm việc trong hoàn cảnh máy bay giặc đến bắn phá luôn, thế mà chị An vẫn sản xuất vượt 12 tấn muối trên một héc-ta, dẫn đầu toàn khu đồng muối huyện Giao Thủy!

Còn cái khoản ba sào nại « xương xẩu » của vợ chồng anh cả Thìn. Chịu khó thì chịu khó thật, nhưng đánh vật mãi với nó mà vẫn chẳng làm ra thêm muối, vợ chồng anh cả Thìn xem chừng đã oải. Cũng vào khoảng thời gian này, giặc Mỹ bắt đầu phải ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc nước ta. Chị An được điều về nhận lại số ruộng tốt trước kia chị vẫn làm, nhường lại số ruộng xa này cho đồng chí khác.

Giao ruộng xong trở về, chị An lại không chịu nhận số ruộng tốt cũ mà cứ một mực xin tiếp tay vợ chồng anh cả Thìn nhận làm ba sào nại « xương xẩu » nọ. Thấy vậy có người bảo thẳng chị: « Vợ chồng nhà cả Thìn là những tay lao động giỏi, lại là hai người làm. Đàng này mình chị, kham sao nổi mà nhận ».

Cũng giống lần trước, chị An vẫn một mực xin nhận, không ai lay chuyển nổi: « Ấy chính vì nhà tôi đang bận đánh giặc nên tôi càng phải làm thêm, thay phần anh ấy đóng góp với bà con chứ ».

Thế là một lần nữa, chị An lại lao vào một cuộc thử thách mới, một trận chiến đấu mới, mà như chị nói, cũng giống chồng chị và các đồng chí của anh ấy ở đơn vị, đã đánh thắng một trận càng cần phải tiến lên giành thắng lợi trong những trận sau.

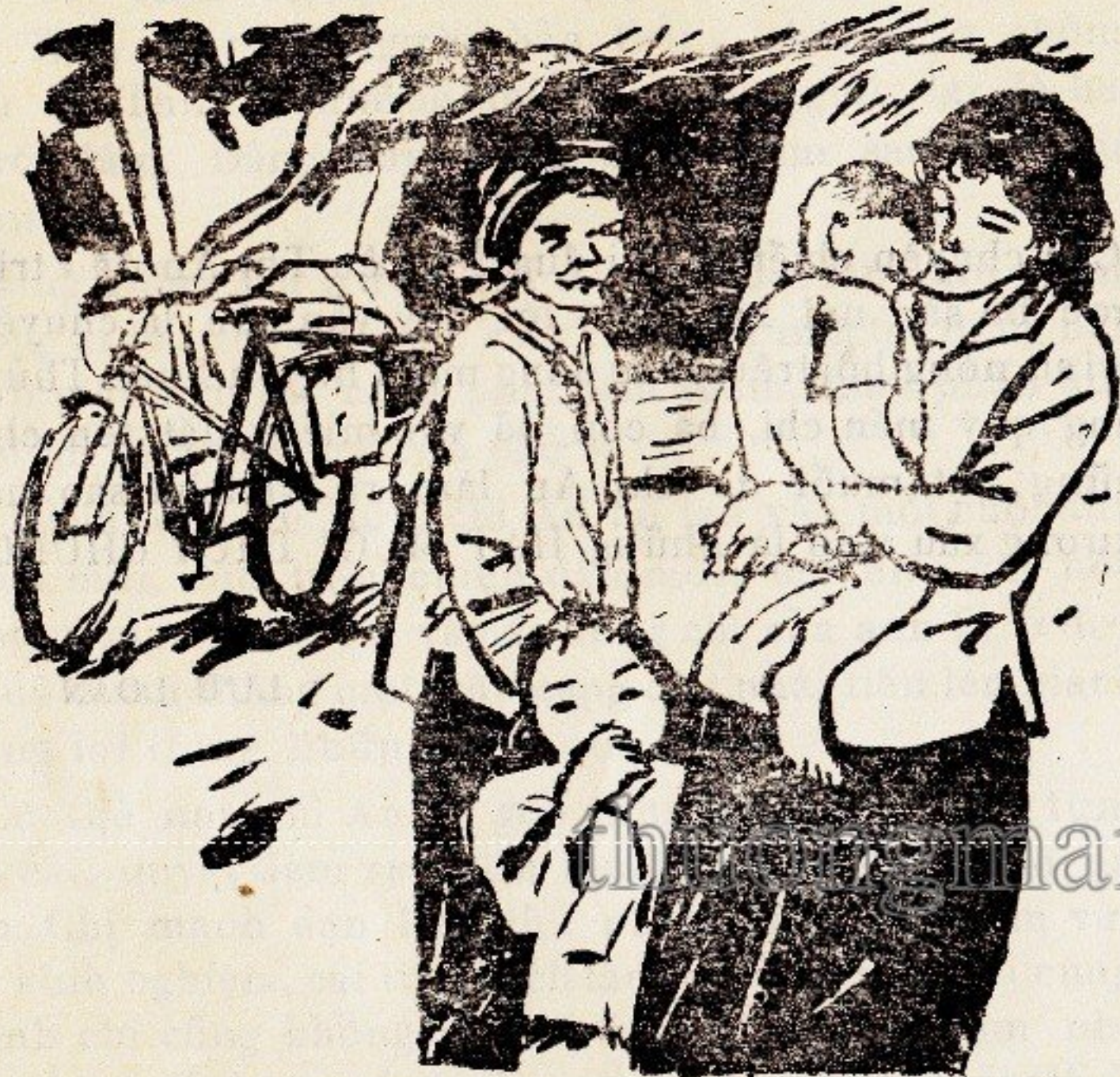
Có thể nói, chị An đã góp từng sợi nắng, nhất từng hạt cát, quyết làm ra thêm muối ngay trên ba sào nại xẩu. Chị mạnh dạn làm thử nhiều cách, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, cải tiến cách làm việc. Và rồi cuối cùng, chính chị cũng không ngờ những việc chị đã làm như tăng lượt đảo nan chạt, thu cát đúng lúc theo nhiệt độ hàng ngày, sửa thống thường xuyên để tránh tiêu hao nước chạt, cào muối vừa tầm để muối ít lẫn tạp chất dơ hao... lại được tập thể đánh giá là những sáng kiến hay, cần phổ biến rộng rãi để bà con làm theo. Nhưng còn điều thú vị nhất là gặp hôm trời yếu nắng, nhiều bà con phải nghỉ việc, thế mà lạ quá, chị An vẫn làm ra được muối. Thì ra chị biết lo xa, đã xây cao chạt lọc, xây cao thống cái nên chị vẫn có đủ nước cái phơi muối ngay cả những ngày nắng yếu. Chả thế mà, với ba sào nại « xương xẩu », trước kia hai vợ chồng anh cả Thìn đã kỳ khu đào xới mới thu nổi 8 phượng muối

thì nay về tay chị An nó đã phải nhả ra một cách ngoan ngoãn 9 — 10 phượng, rồi dần dần lên đến 12 — 13 phượng muối tốt mỗi ngày...



Câu chuyện chiến sĩ thi đua Nguyễn Thị An đã « trị » được ba sào nại xẩu, cho tới nay vẫn còn là chuyện thời sự nóng hổi trên vùng đồng muối huyện Xuân Thủy. Càng quý mến chị, bà con đã vui miệng đặt tên cho những hạt muối do chị An làm ra trên ba sào nại « xương xẩu » nọ là những HẠT MUỐI THỦY CHUNG.

LƯU LOAN



Hai mươi năm trước đây, Mùi, một cô gái nông thôn nhu mì, về nhà chồng vừa tròn một tháng thì trưa hôm ấy, anh Liêm, chồng chị vội vã đeo khăn gói đi tòng quân, không kịp ăn cơm. Đang bận thổi cơm, Mùi đứng ở cửa bếp ngửng lên nhìn chồng. Anh lại gần vợ, im lặng một lúc mới nói:

— Thôi, em ở nhà. anh đi nhé!

Mùi chớp chớp mắt, trả lời: « Vâng! » rồi không biết nói gì hơn.

Từ đó anh xa nhà 5 năm trời có lẽ. Trong khoảng thời gian ấy, bọn tề, nguy ở địa phương lúc thì tung tin anh đã chết trận, lúc thì bảo anh đang sống với vợ bé ở một nơi nào đó, nhưng Mùi vẫn vững dạ. Cũng như mẹ đẻ thường khuyên răn, Mùi nhất mực nghĩ: « Giấy rách phải giữ lấy lề. Dù cách trở đến mấy vẫn son sắt với chồng mới trọn tình, vẹn nghĩa ». Với tâm tình ấy, Mùi càng cần mẫn lo toan việc nhà chồng trong ấm ngoài êm.

Sau ngày hòa bình lập lại, anh Liêm được về thăm gia đình, anh đã trở thành người cán bộ quân đội, lấp lánh trên ngực chiếc huy hiệu chiến sĩ Điện Biên Phủ. Hết hạn nghỉ phép, anh hồ hởi trở về đơn vị tiếp tục nhiệm vụ xây dựng quân đội.

Từ đó, hằng năm vợ chồng Mùi lại được xum họp trong những lần anh được nghỉ phép mười ngày hoặc những lần rồi việc đồng áng, Mùi đến đơn vị thăm chồng. Rồi một buổi sáng đầu xuân năm 1966, Mùi lại tiễn chồng lên đường ra tiền tuyến đánh Mỹ. Ngồi ở bên xe, anh ân cần dặn lại:

— Lần này anh ra đi chiến đấu chưa biết khi nào mới về. Chắc chắn là còn lâu. Vâng anh, em sẽ vất vả hơn, nhưng anh rất tin ở em...

Mùi đang cầm hòn sỏi vẽ ngang vẽ dọc lên đất, nghe chồng nói, liền ngửng lên nhìn chồng, rồi trả lời với giọng nói xúc động nhưng kiên quyết:

— Anh không phải lo cho em. Trước kia em đã chờ anh 5 năm, bây giờ 10 năm chứ 15, 20 năm nữa em vẫn chờ đợi được. Anh đi, khỏe mạnh, lập nhiều chiến công và nhớ viết thư luôn cho em.

Từ buổi đó đến nay thăm thoát đã hơn bốn năm trời. Hơn bốn năm trôi qua với biết bao đổi thay trong cuộc sống của chị mà mỗi đổi thay đều có liên hệ vô cùng mật thiết với người chồng yêu quý đang lao vào cuộc

chiến đấu về vang nơi tiền tuyến. Khi tiền chồng đi đánh Pháp, Mùi là cô thợ cấy giỏi nhất làng. Tiền chồng đi đánh Mỹ, chị đã là công nhân một xí nghiệp đúc của thành phố Hải Phòng.

Xa chồng, người vợ tần tảo ấy có những khó khăn mới. Ăn ở với mẹ chồng sao cho hiếu thảo, chăm sóc ba con nhỏ khi ốm đau, thu xếp cửa nhà trong khi phải sơ tán, tất cả những việc đó chị phải lo lắng, quán xuyến.

Những năm giặc Mỹ đánh phá điên cuồng miền Bắc, Mùi lại phải sống xa con. Mỗi lần được phép đi thăm con sơ tán đến ở với ông bà nội tận Ninh Giang (Hải Hưng), người mẹ hiền ấy đều thấy vui mừng vì ba con ngày thêm ngoan ngoãn, lớn khôn. Lũ trẻ gặp mẹ cũng mừng rỡ tíu tít. Bà mẹ chồng cũng vui vẻ hẳn lên. Của đáng tội, trước đây bà cụ cũng có lúc nghĩ sai về Mùi, cho rằng Mùi bỏ quê cha đất tổ ra thành phố để thanh thân một mình. Nhưng từ khi con trai cụ đi chiến trường xa, thấy con dâu vẫn tần tảo, chịu thương chịu khó như xưa, cụ càng hiểu, càng quý Mùi. Cụ ái ngại thay cho Mùi, vì cảnh mẹ con một chốn đôi nơi, đường sá lại hiểm trở. Mùi ở thành phố thật, nhưng vẫn giản dị, tiết kiệm, vẫn áo nâu, quần vải. Đối với bố mẹ chồng, không lần về thăm nào Mùi không biếu quà bánh, thuốc men. Ra đường, ra ngõ gặp ai cũng tay bắt mặt mừng. Bà con trong xóm ai cũng tấm tắc: «Cụ khéo chọn được nàng dâu hiếu thảo, rõ thật xứng đáng là vợ bộ đội!». Nghe lời khen con dâu mà cụ nở từng khúc ruột. Càng vui lòng, tự hào vì con trai, cụ càng thêm quý con dâu.

Có lần cụ bàn với cụ ông thu xếp cho con dâu về làm ăn ở làng. Cụ thân mật gợi ý với Mùi:

— Hay chị về quê làm ruộng với hợp tác xã. Mẹ con gần gũi, đỡ phải đi lại vất vả.

Thực ra, nếu Mùi về làng, đã sẵn ba gian nhà của bố mẹ, lại có hơn một sào vườn mùa nào trái nấy, sớm tối có mẹ, có con, đời sống sẽ rất dễ chịu. Nhưng Mùi thấy không thể làm như thế được!

Nếu nhà máy bảo về thì mình sẽ về ngay, nhưng nếu chỉ về để gần con, tránh nơi bom đạn, thì mình không thể nào về được. Trách nhiệm của một người phụ nữ trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, lời hứa với chồng đang chiến đấu ở tiền tuyến không cho phép mình rời nhà máy, cũng như anh ấy không thể nào rời vị trí chiến đấu.

Phải phấn đấu để trở thành một công nhân tiên tiến, hơn thế nữa, để trở thành một đảng viên đứng mũi chịu sào ở những nơi khó khăn nhất như bao anh, chị khác trong nhà máy. Mùi nghĩ vậy.

Từ giã gia đình, Mùi hăm hở trở về nhà máy. Thời gian này, xí nghiệp đang sơ tán. Tổ chức cần người có (n) thân trách nhiệm trông nom nhà trẻ thật chu đáo để cho nữ công nhân yên tâm sản xuất. Công đoàn điều Mùi về đây. Đang là một công nhân có năng suất cao nên thu thập hàng tháng khá, lại làm việc có giờ giấc, nếu về phụ trách nhà trẻ lương sẽ hạ xuống, công việc lại bận bịu suốt ngày, nhưng Mùi vui vẻ nhận nhiệm vụ mới. Lúc này giặc Mỹ đánh phá đất Cảng rất ác liệt, đi mua ăn cho các cháu, Mùi thường phải vượt qua những đoạn đường máy bay Mỹ ném bom, bắn phá. Có lần đã bị bom vùi, nhưng đứng dậy phủi bụi đất xong, chị lại đặt gánh lên vai tất tưởi chạy về, lo sao kịp bữa cho các cháu. Một tháng 4 ngày chủ nhật, các con ở xa, không về thăm nhà được, Mùi nhường cho các em có chồng ở gần được về. Những ngày lễ, ngày tết lâu nào Mùi cũng ở lại chăm sóc các cháu, rồi xin nghỉ sau. Người nữ công nhân thức khuya dậy sớm, rất tận

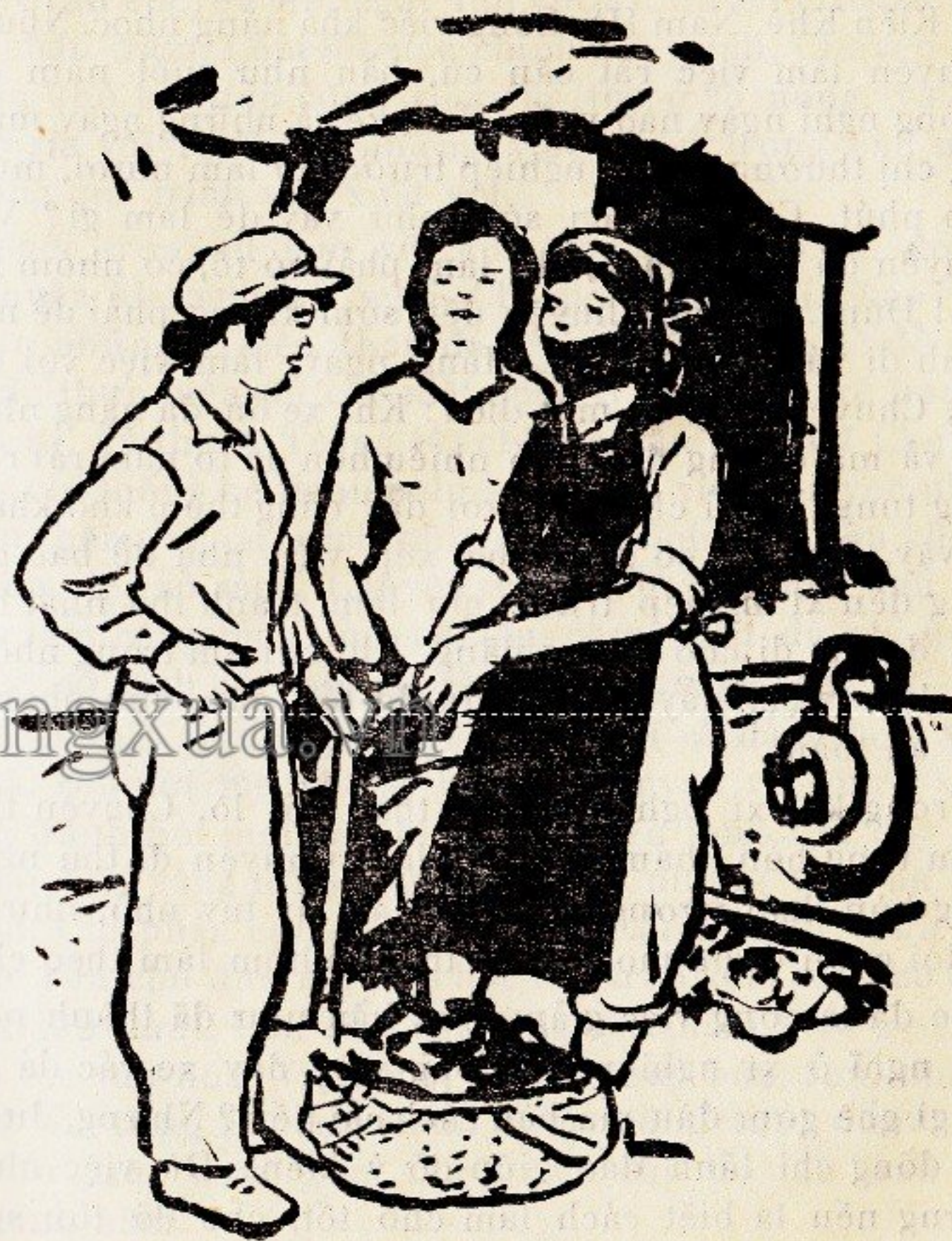
tuy đó, nhanh chóng thu hút được tình cảm sâu sắc của các cháu và của bố mẹ các cháu.

Trong buổi họp của đảng ủy xi nghiệp để xét tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, đồng chí bí thư đảng ủy trầm tĩnh kết luận những nhận xét chính về Mùi: « Đồng chí Mùi là một công nhân có lý tưởng, có nhiệt tình cách mạng cao, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn trở thành một đảng viên của đảng bộ xi nghiệp chúng ta... ».

Thế là Mùi đã trở thành người đồng chí thân thiết của chồng như anh hằng mong ước, nhưng Mùi vẫn chưa báo tin vui đó cho anh biết. Chị nghĩ rằng nhiệm vụ của người ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương còn nặng nề, còn phải vượt qua nhiều gian lao thử thách lớn hơn mà riêng Mùi thì đóng góp cho cách mạng hãy còn ít ỏi quá, còn nhỏ bé quá.

PHẦN HUỖNH

GIỮ TRỌN LỜI HỨA



Buổi chiều Dương Thị Chuyện tiễn chồng lên đường đi chiến đấu là một buổi chiều rất đẹp. Nắng dịu. Gió mát. Xoa đầu đứa con nhỏ ôm trong lòng, Chuyện thủ thỉ với chồng: « Em sẽ gắng lo chăm sóc mẹ già, nuôi

đay con cái; làm tốt việc xưởng. Anh cứ yên tâm làm tròn trách nhiệm nơi chiến trường».

Chị là thợ vận chuyển đá vào lò nung ở xí nghiệp vôi Kiến Khê, Nam Hà. Công việc khá nặng nhọc. Nhưng Chuyen làm việc rất cần cù, hầu như suốt năm chị không nghỉ ngày nào vì ốm đau, kể cả những ngày mưa, rét, chị thường đến xí nghiệp trước giờ làm mười, mười lăm phút. Chuyen đến sớm như vậy để làm gì? Vận chuyển đá nặng nhọc, chị làm phải có tổ, có nhóm kia mà! Đúng. Nhưng Chuyen đến sớm không phải để một mình đi vác đá, đẩy xe. Hằng ngày, làm việc với chị em, Chuyen thấy có một điều: Khi xe đá, đã nặng nhọc vất vả mà đường đi lại có nhiều hòn đá to nằm rải rác, lung tung. Xe đi chậm, người đẩy cũng thêm khó khăn. Vì vậy, Chuyen cố gắng thu xếp việc nhà để bao giờ cũng đến xí nghiệp trước giờ làm, tranh thủ nhặt đá, dọn đường đi cho quang đãng. Khi chị em trong nhóm đến làm việc, đẩy xe đá vừa đỡ tốn sức, vừa nhanh, vừa an toàn.

Trong khi xí nghiệp thiếu than đốt lò, Chuyen tiết kiệm từng hòn than; lúc giải lao, Chuyen đi thu nhặt từng hòn than vương vãi. Việc làm ấy tuy nhỏ, nhưng đã lôi cuốn được mọi người trong nhóm làm theo chị.

Xe đá là công việc giản đơn; hầu như đã thành nếp suy nghĩ ở xí nghiệp là: Công việc đẩy xe vác đá có cái gì ghê gớm đâu mà bàn cách cải tiến? Nhưng, được các đồng chí lãnh đạo giúp đỡ ý kiến: Dù việc nhỏ, nhưng nếu ta biết cách làm cho tốt, cho đỡ tốn sức mà tăng năng suất, thì đóng góp ấy không nhỏ đâu. Bởi vì ta làm tốt được, mọi người sẽ làm theo cách ta làm, năng suất chung sẽ tăng rất nhiều.

Chuyen rất hiểu ý nghĩa câu nói đó. Chị bàn cùng chị em trong tổ, tổ chức lại lao động, phân công cụ

thể, hợp lý việc xe đá, đổ đá vào mâm cầu. Nhờ vậy, tổ chị đã rút được hai lao động bổ sung cho tổ mới. Riêng nhóm của chị, từ bốn người nay rút xuống còn ba, mà mức vận chuyển mỗi ngày vẫn vượt định mức từ 20 đến 40 phần trăm. Làm tốt việc chính của mình, Chuyen còn chịu khó học tập công việc của thợ ở lò nung, và của thợ rửa vôi ra lò, là những việc quan trọng bậc nhất trong quá trình sản xuất vôi.

Buổi trưa, đi làm về, cho con cái ăn cơm xong, Chuyen không nằm nghỉ. Chị giở sổ ra ghi chép cẩn thận những số liệu than đá và việc làm của tổ để góp phần thực hiện tốt các mặt quản lý lao động, kế hoạch, vật tư, kỹ thuật. Trong tổ, chị em vẫn gọi đùa Chuyen là «chị thống kê nghiệp dư» vì đó là việc Chuyen nhận làm thêm, ngoài trách nhiệm của mình. Lúc đầu không quen việc sổ sách, Chuyen chịu khó học hỏi anh chị em làm công tác thống kê lâu năm. Dần dà chị quen việc, sổ sách chị làm rất rành mạch, sáng sủa.

Sản xuất giỏi, Chuyen còn giỏi cả đảm đang việc nhà. Đối với mẹ chồng bị lừa, Chuyen rất mực kính nể, tránh nói mọi lời khiến mẹ phiền lòng. Chị dạy con phải biết vâng lời bà, giúp đỡ bà những việc bà cần đến. Chị phân công cho các con rành mạch: đứa lớn tắm rửa cho đứa bé, đứa học lớp trên kèm cặp cho đứa học lớp dưới. Còn chị, chị cũng rất chăm theo học lớp bồi túc văn hóa. Việc nhà, việc xưởng bận rộn, nhưng chị vẫn cùng các con chăm nom trồng trọt được một vườn rau, mùa nào thức ấy, chị có đủ rau ăn quanh năm.

Lời hứa với chồng buổi tiền đưa có năng vàng, gió mát, buổi chiều rất đẹp ấy, Chuyen đã giữ được. Bà mẹ lừa rất hài lòng vì con dâu hiếu thảo, rất mừng vì các cháu nội được dạy dỗ chu đáo, đều chăm học, chăm làm.

Chị Chuyện, chiến sĩ thi đua của xí nghiệp vôi Kiến Khê, năm 1970, đã được vinh dự kết nạp vào Đảng trong đợt kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Trong một bức thư gửi cho chồng đang chiến đấu ở chiến trường xa, Chuyện vô cùng xúc động kể tin vui đó cho chồng biết. Chị không quên nhắc đến ân nghĩa của tập thể: « Em làm tròn được việc xưởng, việc nhà vì có các đồng chí luôn luôn ân cần chăm sóc, động viên, giáo dục. Khi anh đi, em mới vào tự vệ, nay đã thành xạ thủ loại giỏi của xí nghiệp. Được tập thể dìu dắt, em tin tưởng sẽ mãi mãi giữ trọn lời hứa với anh... ».

Theo V.N.T.T.X;

thuongmaitruongxua.vn

ÍCH NƯỚC, LỢI NHÀ



Tiền người con trai thứ ba lên đường đánh giặc, cứu nước, cụ Quy nghĩ bụng: « Vây là ba đứa con mình đều đi làm nghĩa vụ với Tổ quốc. Chúng nó đi vất vả

gian nan không quản. Mình là mẹ phải làm sao cho xứng với các con ».

Cụ Quy đã 61 tuổi. Ở cái thôn Dương Liễu, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương này ai cũng biết cụ sức yếu, có thể nghỉ ngơi tuổi già. Vì suốt 25 năm qua, từ ngày có cờ đỏ sao vàng treo ở đầu làng, cụ đã nhận nhiệm vụ liên tục trong Ban chấp hành phụ nữ xã. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cụ nuôi cán bộ, bảo vệ du kích dưới hầm bí mật. Nhiều năm liền, cụ được nhân dân bầu là đại biểu Hội đồng nhân dân xã, được các cụ già bầu là Hội trưởng hội mẹ chiến sĩ. Trong những ngày giặc Mỹ cho máy bay đánh phá ven sông Hồng và khu cống Kem, anh chị em dân quân phải làm công sự trực chiến ngày đêm. Bom Mỹ ném nhiều lần, có gia đình hy sinh cả người lẫn của. Cụ Quy đã cùng một số chị em và các cụ khác thay nhau thổi cơm, nấu nước, cắt lá ngụy trang đưa ra trận địa cho dân quân... Đóng góp như vậy, cụ vẫn chưa cho là nhiều, hiện nay cụ vẫn không chịu ngồi yên hưởng cảnh an nhàn.

Trong nhiều buổi tối, dân làng thường gặp cụ đi lại trong các ngõ xóm. Lúc này các xã viên có mặt đông đủ ở nhà, người thì ăn cơm, người thì thắp đèn ghi công vào sổ. Cụ Quy xách cái túi may bằng vải, có quai rút ở miệng; trong túi có cuốn sổ cuộn tròn. Vào nhà ai, cụ cũng hỏi:

— Nhà ta hôm nay có chè, chuối, rau rợ gì bán không?

Đã thành lệ thường, nhiều xã viên ở Dương Liễu mỗi khi bán mớ rau, con cá, lá chè, thường nhớ ngay tới việc bớt ra dăm hào, một đồng để tối đến, cụ Quy hỏi là có ngay, gửi vào « quỹ tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước ». Bà con bảo nhau: « Lắm lúc cầm đồng tiền muốn tiêu cho việc này, việc khác, nhưng nghĩ đến chuyện buổi tối cụ Quy lặn lội đến hỏi: « Nhà thím hôm nay có tiết

kiệm được đồng nào không? » thì lại tính toán xem việc gì cần tiêu, không thì hoãn ».

Đến từng nhà, nhắc bà con góp vào quỹ tiết kiệm từ một vài hào trở lên; cụ Quy ghi chép đầy đủ vào sổ. Mặc dù tay cụ run run, chữ viết nguệch ngoạc, nhưng xã viên rất tin vào tinh thần trách nhiệm của cụ. Cụ nhớ hàng chục khoản tiền, nói đúng như ghi trong sổ. Cụ bảo mọi người: « Đồng tiền của bà con phải làm đồ mồ hôi mới có. Bà con gửi, mình phải nhớ cẩn thận, ghi chép rạch ròi ».

Một hôm vào đầu giêng, mưa phùn, gió lạnh. Cụ Quy thấy nhừc đầu ngay từ chiều. Cụ đi bit tất, quần khăn kín cặm, nằm nghỉ trên ổ rom. Cụ thiu thiu ngủ. Chợt nhớ ra là sáng nay trong xóm có sáu nhà mang rau, gà đi chợ bán. Theo thói quen, thế nào họ cũng dành dùm một vài đồng, để khi cụ đến thì gửi vào quỹ tiết kiệm. Cụ Quy suy nghĩ: « Kề ra, nếu để hụt dăm bảy đồng góp quỹ cũng không là bao. Đi bây giờ, chẳng may ốm nặng ra, hoặc xảy chân ngã thì làm phiền cho con cháu ». Cụ ngồi dậy, thấy đầu nặng nặng, đôi vai lạnh ớn, cụ lại nằm xuống, kéo chăn trùm kín đầu.

Nhưng cụ lại nghĩ: Nếu mình không đến, thì sau này sẽ gây cho bà con thói quen: khi đi chợ, tiêu pha không cần nhắc, vì « Chả biết tối nay cụ Quy có đến thu tiền không? ». Mình phải đến, để họ thấy mình luôn luôn giữ lời hứa: « Thím cứ bớt đồng tiêu, tối, tòi lại lại thu ngay ». Cụ Quy đã biết tính nết bà con làng Dương Liễu này rồi. Muốn để dành khoản tiền to, năm, ba đồng, một chục là không có. Nhưng để dành dăm hào, một đồng thì lại coi thường.

Nghĩ vậy, cụ đứng lên, lấy đầu cao xoa vào hai thái dương, vào gáy, bit khăn kín đôi gò má nhăn nheo, mặc thêm tấm áo bông, rồi cụ chống gậy, xách túi đến những nhà mà cụ biết họ đã dành tiền để gửi.

Trời vừa sập tối thì cũng vừa lúc cụ đến nhà chị Chủng. Chị Chủng ngồi xếp bằng trong ổ rơm, tay bế đứa con, cho nó nhún nhảy trên đùi mình. Thằng bé mới được mẹ khâu cho đôi bít tất mới, màu xanh, gót đỏ. Chốc chốc chị lại xách nách con cho nó đập đập lên trán mình và cười. Chị khoe với chồng:

— Hôm nay bán buồng chuối, mua các thứ lật vặt hết ba đồng; mua cho thằng cu đôi bít tất. Còn lại dùm ở đây, chờ cụ Quy mà chưa thấy.

Thấy cụ vào, chị Chủng mở to đôi mắt reo lên:

— Ô kia, cụ! Con vẫn đề dành tiền để gửi. Cứ tưởng mưa rét, cụ không đến.

Rồi chị nói tiếp với cụ Quy:

— Cụ ghi cho con... Ba đồng. À còn năm hào nữa đây, con gửi cả.

Anh Chủng vặn đèn to để cụ Quy đếm tiền, ghi sổ. Anh liếc thấy trang sổ ghi tiền tiết kiệm của nhà mình đã gần kín, tổng số đã lên tới ngót hai trăm. Anh thầm cảm ơn cụ Quy. Tự nhiên anh thấy cụ như một bà mẹ hiền tần tảo, chắt chiu, chăm lo cho vợ chồng anh như mẹ đẻ lo cho con cái trong nhà.

BÚT NGŨ

BA TRĂM ĐỒNG CHỐNG MỸ



Hôm ấy, nghe tin chiếc máy bay Mỹ thứ 3.000 bị bắn rơi trên miền Bắc, mẹ Nhất thấy lòng mừng vui vô hạn. Mẹ thận trọng chọn đồng hào mới nhất bỏ vào hộp tiền « tiết kiệm thắng Mỹ » của mẹ, rồi mang cả hộp tiền đến

quĩ tin dụng của xã. Không phải chỉ lần này mà đã hơn ba năm qua, cứ mỗi chiếc máy bay Mỹ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi, mẹ Nhất lại để dành một hào. Lâu lâu mẹ lại đem những đồng hào đó đến gửi quỹ tiết kiệm.

Thế là cùng với tin vui lớn của miền Bắc, với đồng hào thứ 3.000 này, mẹ Nhất đã để dành được 300 đồng. Mẹ gọi đó là tiền thắng Mỹ. Bà con chung quanh thấy vậy, ai cũng trầm trồ khen ngợi:

— Việc nhỏ mà ý nghĩa thật là lớn.

Mẹ Nhất, năm nay đã 75 tuổi, ở xã Nguyễn Huệ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hải Hưng. Mẹ góa chồng từ khi hai con trai của mẹ còn nhỏ. Một mình mẹ tần tảo nuôi dạy các con khôn lớn. Trong kháng chiến chống Pháp, con trai lớn của mẹ tham gia du kích và hy sinh trong khi làm nhiệm vụ. Càng căm thù giặc, càng thương nhớ con, mẹ càng tích cực tham gia kháng chiến, tích cực chăm sóc và bảo vệ các cán bộ về hoạt động bí mật ở vùng này.

Năm qua, mẹ đã mấy lần làm đơn xin với đảng ủy xã cho người con trai thứ hai của mẹ lên đường đi đánh Mỹ để trả thù cho anh nó. Mẹ nói: « Còn giặc Mỹ xâm lược, không ai có thể ngồi yên. Tôi ở nhà đã có bà con trong hợp tác xã giúp đỡ ».

Lòng yêu đất nước của mẹ thật đáng quý. Đảng ủy và ủy ban hành chính xã đã biểu dương tinh thần hy sinh cao quý của mẹ, nhưng không chấp nhận đơn tình nguyện của gia đình mẹ. Mẹ Nhất cũng hiểu điều đó là chính sách chung thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ. Vì thế, mẹ lại càng suy nghĩ xem gia đình mình có thể làm gì để góp phần chống Mỹ lúc này. Mẹ đã gửi tiền tiết kiệm. Mẹ ao ước có dịp nào anh em bộ đội đến đóng quân ở xã, đến ở chính ngay nhà mẹ để mẹ có dịp được tự tay mình chăm nom, giúp đỡ anh em,

Bỗng một hôm, mẹ nghe thấy cán bộ xã đội phổ biến: « Xã ta chuẩn bị đón bộ đội hành quân qua xã tối nay »

Mẹ mừng quá, vội về quét dọn nhà cửa, chọn những chỗ mát và sạch sẽ nhất để dành cho anh em nghỉ. Mẹ còn nấu một nồi cháo nếp rõ quánh để sẵn.

Quả nhiên tối đó anh em đi qua thật. Gặp anh em, mẹ mừng rỡ như được gặp người con trai đầu của mẹ. Mẹ mang nồi cháo ra sân đặt cạnh mấy chiếc chiếu đã trải sẵn:

— Cháo mẹ nấu đây, các con ăn đi cho mát ruột.

Mẹ múc cháo vào bát, đưa tận tay từng chiến sĩ.

Các chiến sĩ thấy mẹ già không quản mệt nhọc, tất tả chạy ngược xuôi săn sóc anh em, ai cũng cảm động. Biết chuyện mẹ để dành tiền tiết kiệm thắng Mỹ, anh em nói với mẹ: « Chúng con sẽ bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ, để mai kia ngôi nhà của mẹ sẽ đàng hoàng hơn, mẹ nhé! ».

HOÀNG THỊ KIM TÀI

«XÙNG ĐÁNG LÀ VỢ MỘT LIỆT SĨ!»

Năm 1969 bão lụt lớn đe dọa xã Lý Nhân (Vĩnh Tường — Vĩnh Phú). Chị chủ tịch Ủy ban hành chính Phùng Thị Lệ, vợ liệt sĩ Phùng Văn Quyền, rất lo. Nước lên to. Đê bồi bị uy hiếp dữ. Phải đắp giữ cả đê lớn và đê bồi. Lệnh chống lụt là lệnh quân sự. «Giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh!». Huống chi Lệ lại là chủ tịch xã.

Nước càng lên to. Người phụ nữ diễm đam mọi ngày ấy vụt trở nên nhanh nhẹn lạ thường. Hội ý với thường vụ Đảng ủy xong, chị phân công mỗi người một việc rồi cùng các đồng chí lãnh đạo chạy đi khắp xã vận động dẫn 900 cây tre và huy động hàng trăm dân quân ra cừ đê. Nước xoáy mạnh. Sóng vỗ âm ầm. Lệ cùng anh em dân quân dẫn tre, vác tre, gánh đất cừ đê. Đi họp, đi đón đò đã mỏi, chị vẫn xắn tay áo làm cùng anh em, tuy người mệt lử, mồ hôi nhễ nhại. Thấy chị chủ tịch tay áo, ống quần xắn gọn, miệng nói tay làm, mọi người càng thêm mến phục chị và răm rắp làm theo. Khi thể chống lụt từng giờ, từng phút lên cao.

Nhưng nước sông lên to cộng với nước mưa lũ vượt đê bồi tràn vào thôn Hà Giang, nhiều nhà ngập vút nóc. Lòng Lệ thất lại, nhưng chị vẫn bình tĩnh cùng các đồng chí trong ban thường vụ Đảng ủy kiên quyết ra lệnh trưng dụng hết thủy thuyền bè của bà con đê cứu thoát tất cả người, vật và của ở thôn này qua đê lớn vào thôn Bàn Mạch. Không những phải cứu thoát bà con ở Hà Giang và tài sản của họ mà còn phải vận động nhân dân ở Bàn Mạch đón tiếp và thu xếp chỗ ăn, chỗ ở cho họ. Lệ nghĩ: Phải cứu được hết tài sản và tuyệt đối không để mất một người. Suốt mấy hôm liền chị

Lệ làm việc suốt ngày đêm, mắt chị sạm lại, mắt trũng xuống, thâm quầng. Mặc! Chị vẫn chạy đi chạy lại như con thoi. Lúc thì đi rêu thăm dò con đê lớn để phát biện và cùng bà con đắp vá kịp thời những chỗ sạt lở lúc thì bơi thuyền ra ngoài đê gặp gỡ, an ủi đồng bào bị lụt hoặc đi vào thôn xóm bên trong đê lớn vận động, thuyết phục bà con thu dọn nhà cửa đón tiếp đồng bào sơ tán đến.

Sóng vỗ càng mạnh. Đêm đã khuya. Gần xa có tiếng gà gáy. Lệ vẫn vững chân đi trên con đê ướt át, lầy lội. Chị rất mừng rằng việc cứu và đón tiếp đồng bào bị lụt đã làm được chu đáo. Tuy nước còn to, đê lớn còn bị đe dọa, nhưng lòng chị đầy tin tưởng. Vì chị thấy cả xã dốc lực cùng mình chống lụt, vì chị cảm thấy hầu như trái tim mọi người chung quanh đang đập cùng một nhịp với trái tim mình.

Nước xuống. Một việc cần phải làm gấp rút: Đang giữa mùa nước phải bắc ngay một chiếc cầu thật vững qua con lạch rộng ở sát đê lớn để bà con gánh đất hàn gấn nhanh chóng con đê này. Lệ cùng cấp ủy cấp tốc đặt kế hoạch thật sát: Kiểm cho đủ 1.000 cây nứa to và mấy chục tấm ván lớn để bắc cầu; chọn một số thanh niên tích cực chuyên khuôn vác gỗ và nứa lấy từ các ngã về; chọn 20 người khỏe mạnh, hăng hái nhất, để làm cầu. Bàn xong phải làm ngay vì đê chập, đê lớn có thể vỡ. Tất cả những việc vừa bàn phải làm xong trong một đêm! Trời tối, đường lầy, Lệ xông xáo khắp thôn này xóm khác đi vận động bà con khẩn trương làm đúng kế hoạch, thuyết phục cho ai nấy tránh chủ quan, lơ là việc hàn gấn đê khi nước mới rút. Lệ xung phong tham gia đoàn 20 người làm cầu. Trời tối như mực. Phải đốt đuốc, đèn bão mà làm. «Đảng viên đi trước» Lệ không được vạm vỡ, lực lưỡng như gái trai đang sức, nhưng vẫn tay áo, ống quần xắn cao,

hai tay vác đất, bắc ván, lao nhua. Mồ hôi nhễ nhại. Có xã viên đề nghị hãy bắc một nửa cầu, còn một nửa sẽ làm vào lúc gà gáy sáng hoặc sáng hôm sau. Lệ nhấn mạnh với mọi người rằng: «chống lụt như chữa cháy», không nên trì hoãn. Đối với bà con trong xã, chị đã sẵn có uy tín, nên lời chị nói có sức cảm hóa rất mạnh, làm cho ai nấy đều làm hăng hơn trước. Càng về khuya, Lệ cũng như mọi người mồ hôi càng nhễ nhại. Nhưng chị vẫn làm đều, không nghỉ, không ngừng. Ánh đèn, ánh đuốc soi vào mặt chị đỏ bừng, trông rõ từng giọt mồ hôi. Hôm sau, mới sáng tinh mơ hàng trăm đồng bào gánh đất lên đê, vừa đi, vừa tấm tắc khen chiếc cầu bắc «nhanh như trong một giấc mơ!». Người ta trầm trồ ca ngợi anh em thanh niên khuân gỗ, vác nứa, ca ngợi đoàn bắc cầu. Nhiều bà, nhiều chị nói như khoe: Bà Lệ của chúng mình vất vả lắm về cái cầu này đây!

Cầu bắc xong, một việc cần nữa cũng phải làm gấp rút: Cấy tái giá ở cánh đồng Hà Giang! Không thể hoãn. Làm chậm thì hỏng ăn. Lệ cắt đặt một số người cần thiết tiếp tục hàn gắn cả đê lớn và đê bồi, thu dọn thật gọn chỗ ăn, chỗ ở cho đồng bào chạy lụt.

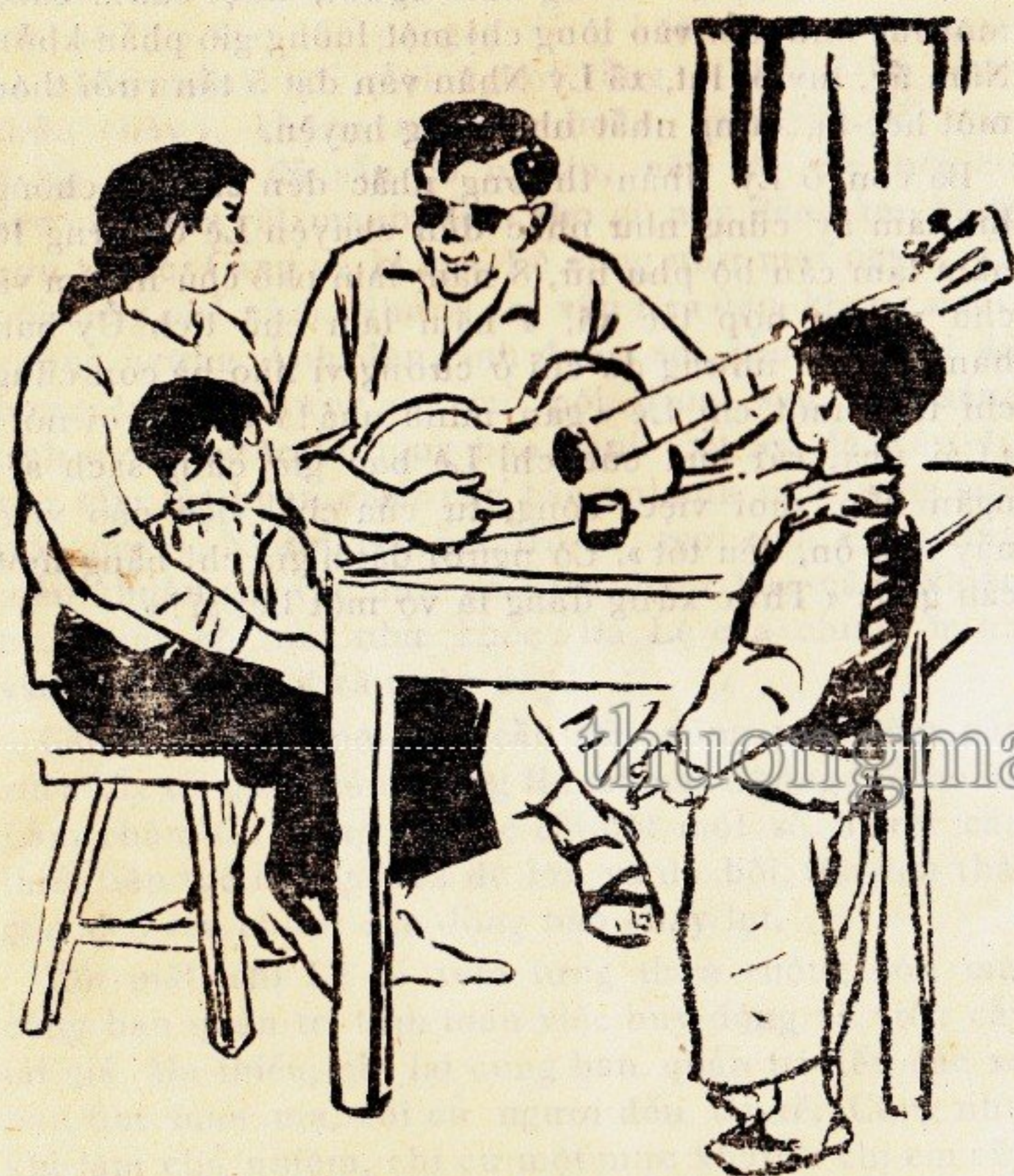
Một mặt, chị Lệ đi xem từng thửa ruộng còn mạ, cùng ban quản trị tính toán việc huy động xã viên cấy tái giá. Mạ thiếu, chị lại cùng ban quản trị đến các xã bạn tìm mua mạ, rồi cử người đến tải về. Cũng như khi làm chủ nhiệm, chị cứ một mực khuyên chị em cấy nhỏ giảnh và thẳng hàng. Chị nói: «Cấy càng muện càng phải dùng kỹ thuật; vội nhưng không ẩu». Chị cùng cấy với bà con. Được Lệ vừa làm vừa động viên, bà con tay cấy, miệng hát, chuyện trò nở như gạo rang. Suốt nửa tháng trời hoạt động như cái máy, chị mệt cả người. Nhưng lúc đang cấy, lòng chị sao vui thế. Hàng lúa cấy thẳng xanh mướt, tiếng hát trong trẻo của

mấy cô xã viên trẻ, hình ảnh chiếc cầu vừa mới bắc, cảnh bà con bị lụt không mất người, thiệt của... cùng một lúc như thổi vào lòng chị một luồng gió phấn khởi. Năm ấy, tuy bị lụt, xã Lý Nhân vẫn đạt 5 tấn rưỡi thóc một héc-ta, đứng nhất nhì trong huyện.

Bà con ở Lý Nhân thường nhắc đến chuyện chống lụt năm ấy cũng như nhắc đến chuyện Lệ đã từng 10 năm làm cán bộ phụ nữ, 8 năm làm phó chủ nhiệm và chủ nhiệm hợp tác xã, 4 năm làm chủ tịch Ủy ban hành chính, nhưng dù chị ở cương vị nào bà con cũng chỉ thấy một chị Lệ «gần mình quá!». Có người nói: «Cái nhà, cái cửa của chị Lệ bao giờ cũng sạch sẽ, ngăn nắp, mọi việc, công, tư của chị, việc nào việc nấy đều ổn, đều tốt». Có người đánh giá chị bằng một câu gọn: «Thực xứng đáng là vợ một liệt sĩ!».

HUY THÁI

HẠNH PHÚC



Một buổi tối, anh thương binh Thái Văn My ngồi lần bấm phím đàn tập lại sáu câu vọng cổ. Hai đứa con anh, bé Quang và bé Nguyên, cứ quần quít bên bố: «Bố ơi, lớn lên con cũng sẽ học đàn như bố». Bé Nguyên thấy anh đang niu vai bố cũng chạy lại hỏi ngộ nghĩnh: «Sao cái dây đàn này lại kêu được bố nhỉ?».

Chị Xuân, vợ anh, ngồi ngoài cửa đang hí hoáy bước lại đôi sọt để sáng mai đi chống lụt. Thấy vậy, chị ngừng tay, ngược nhìn các con trêu mếu:

— Các con ra cửa chơi để bố đàn cho mà nghe.

Nói xong, bất giác chị nhìn đắm đắm gương mặt cương nghị của chồng. Về tối tắm phủ đầy hai con mắt cùng những vết sẹo cao quý hằn sâu trên thái dương anh như gọi lại với mọi người về cuộc sống chiến đấu sôi nổi xưa kia của anh.

Chị bỗng nhớ lại một kỷ niệm hạnh phúc đầu tiên của vợ chồng chị. Ngày ấy cách đây đã 8 năm, khi chị còn làm cấp dưỡng và anh thì đang học chữ nổi ở một trường thương binh hỏng mắt của Hà Nội. Gặp anh lần ấy, hiểu rõ được hoàn cảnh anh, chị rất thông cảm với anh, từ đó sau mỗi buổi đi làm về, chị thấy tự nhiên lòng mình có điều gì nhức nhối... Những lúc rảnh công việc nhà, chị ở lại quét hộ anh cái nhà, lau lại bộ bàn ghế, có khi giặt giũ cả quần áo cho anh.

Rồi chị đến với anh My. Hai người yêu nhau và chị được biết anh nguyên là một công nhân quân giới. Trong một lần thử đạn, chẳng may đạn nổ chỉ cách anh 2 mét. Anh bị thương vào sọ não, vết thương sâu đã làm hỏng hệ thần kinh mắt. Anh cứ trông mọi hoạt động xã hội của mình bị «tàn phế» theo vết thương, nào ngờ khi tập kết ra Bắc anh đã được Đảng, Bác cho học chữ nổi, cho nghỉ ngơi an dưỡng. Anh lại được sự chăm sóc ân cần của cô gái nghèo Nguyễn Thị Xuân... Và khi hai người cưới nhau thì cũng là lúc anh My đang đem hết sức mình cống hiến cho xã hội. Vợ chồng anh cùng làm việc ở một phân xưởng sản xuất que hàn điện. Tại đây, anh lại được tiếp tục cầm chiếc búa quen thuộc, như những năm xưa Tuy hỏng mắt song anh vẫn là người có năng suất lao động cao nhất trong tổ.

Anh thường tâm sự với bạn bè:

— Các cậu ạ, ngoài đôi mắt ra, thì chân tay mình vẫn còn khỏe, tai mình cũng còn tốt. Cho nên với sức lực còn lại, mình nguyện sẽ làm việc theo sức, để xứng đáng với sự săn sóc tận tình của cấp trên cũng như với anh em đồng chí và nhất là để xứng đáng với đồng bào cả nước đang ngày đêm hy sinh đánh giặc.

Và trên cái trận địa mới này, anh đã phát huy hết phẩm chất của một quân nhân cách mạng. Anh chẳng những đã hoàn thành một cách xuất sắc mọi công việc được giao mà còn giúp đỡ các đồng chí Nhân, Phú từ thợ kém trở thành thợ khá. Anh cũng là người đóng góp nhiều kinh nghiệm quý trong việc xây dựng tổ sản xuất, xây dựng chi bộ « bốn tốt ». Ở gia đình, anh còn luôn tạo điều kiện và giúp đỡ vợ tham gia công tác khu phố cùng bà con.

Mặc dù anh chị đã có hai con nhỏ song đời sống của anh chị mỗi ngày một thêm đầy đủ đầm ấm. Cháu Quang đang học lớp 1, cháu Nguyên 4 tuổi học mẫu giáo. Chị Xuân thường tâm sự với bạn bè: « Được Nhà nước hết lòng săn sóc, nên gia đình tôi sống rất đầy đủ. Tháng nào chúng tôi cũng gửi tiết kiệm được 12 đồng ».

Việc xưởng trôi chảy, gia đình đầm ấm thuận hòa, anh My sống cuộc sống thật hạnh phúc. Chiều chiều, sau khi đi làm về, anh lại tập đàn. Những bài ca về miền Nam đang anh dũng chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, về dải đất quê hương xa xôi mà vô vàn yêu quý, lại ngân vang trong căn phòng nhỏ xinh xắn.

MỸ HẠNH

MỤC LỤC

	Trang
Hướng ra tiền tuyến — <i>Lữ Giang</i>	3
« Giá mà để được một tiểu đội... » — <i>Hoàng Tuấn Nhã</i>	8
21 năm dạy con cháu đi đánh giặc — <i>Nguyễn Đạt</i>	11
Một nhà tám người ra trận — <i>Hồng Khanh</i>	14
Cụ trùm Hải — <i>Cử Ngọc Đức</i>	19
Món quà đặc biệt — <i>Trần Đăng Thọ</i>	22
« Bà mẹ chính ủy » — <i>Trần Công Tấn</i>	25
Mã Thù — <i>Thanh Hoàng</i>	28
Mẹ tôi — <i>Hồng Tư</i>	32
Thăm tình hậu phương — <i>Vũ Dũng</i>	34
Tuổi cao, gương sáng — <i>Thế Nguyên</i>	38
Bông hoa đẹp ở Long Văn — <i>Lê Thị Túy</i>	40
Thay chồng làm việc đội — <i>Theo VNTTX</i>	44
Hạt muối thủy chung — <i>Lưu Loan</i>	48
Người vợ hiền, người đồng chí — <i>Phan Huỳnh</i>	52
Giữ trọn lời hứa — <i>Theo VNTTX</i>	57
Ích nước, lợi nhà — <i>Bút Ngữ</i>	61
Ba trăm đồng chống Mỹ — <i>Hoàng Thị Kim Tài</i>	65
« Xứng đáng là vợ một liệt sĩ ! » — <i>Huy Thái</i>	68
Hạnh phúc — <i>Mỹ Hạnh</i>	72